

Số: 33/KH-THPTNHH

TP. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 8 năm 2022

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NĂM HỌC**  
**Năm học 2022 - 2023**

Căn cứ Thông Tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông Tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 5 năm 2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (Bộ GDĐT) về Ban hành chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Công văn số 5842/BGDĐT-VP ngày 01 tháng 9 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học GDPT áp dụng đối với môn tiếng Anh, Thể dục và An ninh quốc phòng;

Căn cứ Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08 tháng 10 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn về đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá; tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn của trường trung học/trung tâm giáo dục thường xuyên qua mạng;

Căn cứ Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03 tháng 10 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh;

Căn cứ Công văn số 1106/BGDĐT-GDTrH ngày 20 tháng 3 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về biên soạn và tổ chức thực hiện nội dung giáo dục địa phương trong chương trình giáo dục phổ thông.

Căn cứ Công văn số 3280/BGDĐT-VP ngày 27 tháng 8 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học GDPT áp dụng đối với môn Toán, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học, Công nghệ, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý và Giáo dục công dân;

Căn cứ Quyết định số 2708/QĐ-UBND ngày 10 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2022-

2023 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Văn bản số 2848/GDĐT-TrH ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện chương trình dạy học 2 buổi/ ngày tại các trường THCS, THPT trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Kế hoạch số 3232/GDĐT-TrH ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về hướng dẫn thực hiện kế hoạch giáo dục và kiểm tra đánh giá học sinh;

Căn cứ Kế hoạch số 3333/GDĐT-TrH ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về Hướng dẫn biên soạn đề kiểm tra định kỳ và tổ chức kiểm tra đánh giá định kỳ năm học 2020 - 2021;

Căn cứ Hướng dẫn số 3157/GDĐT-TrH ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục trung học năm học 2022 - 2023;

Căn cứ vào tình hình thực tế của trường, phát huy kết quả đạt được, khắc phục những hạn chế, thiếu sót ở năm học 2021 - 2022, Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục năm học 2022 - 2023 như sau:

## **A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

### **I. Học sinh**

| <b>Khối</b> | <b>Số lớp</b> | <b>Tổng số Học sinh</b> | <b>Sĩ số TB HS/lớp</b> | <b>Số HS lưu ban</b> |
|-------------|---------------|-------------------------|------------------------|----------------------|
| 10          | 17            | 635                     | 37,4                   | 0                    |
| 11          | 17            | 678                     | 39,9                   | 0                    |
| 12          | 18            | 721                     | 40,1                   | 0                    |
| Cộng        | 52            | 2034                    | 39,1                   | 0                    |

Trường có 52 lớp, trong đó có

14 lớp chuyên + 1 lớp chuyên ghép:

Khối 10: 05 lớp chuyên (CT, CL, CH, CA và CV)

Khối 11: 05 lớp chuyên (CT, CL, CH, CA và CV)

Khối 12: 04 lớp chuyên (CT, CLH [ghép], CA và CV)

34 lớp thường: Khối 10: 10 lớp, khối 11: 11 lớp và khối 12: 13 lớp



04 lớp tích hợp: học chương trình GDPT hiện hành và chương trình Cambridge với 5 bộ môn tổ hợp thành 3 môn: Toán, Khoa học tự nhiên (Lí, Hóa, Sinh) và tiếng Anh.

## II. Viên chức, người lao động

### 1. Giáo viên

| TT      | Tổ bộ môn | Giáo viên |    | Đảng viên | Số giáo viên |                      |                     |    |    |      |
|---------|-----------|-----------|----|-----------|--------------|----------------------|---------------------|----|----|------|
|         |           | T. Số     | Nữ |           | Biên chế     | Hợp đồng thỉnh giảng | Trình độ chuyên môn |    |    |      |
|         |           |           |    |           |              |                      | Trên ĐH             | ĐH | CĐ | Khác |
| 1       | Toán      | 18        | 11 | 05        | 18           | /                    | 07                  | 11 | /  | /    |
| 2       | Ngữ văn   | 15        | 14 | 08        | 15           | /                    | 09                  | 06 | /  | /    |
| 3       | Tiếng Anh | 13        | 11 | 01        | 13           | /                    | 05                  | 08 | /  | /    |
| 4       | Vật lý    | 10        | 05 | 03        | 10           | /                    | 05                  | 05 | /  | /    |
| 5       | Hóa học   | 10        | 05 | 04        | 10           | /                    | 06                  | 04 | /  | /    |
| 6       | Sinh học  | 05        | 04 | 03        | 05           | /                    | 02                  | 03 | /  | /    |
| 7       | Lịch sử   | 05        | 04 | 02        | 05           | /                    | 01                  | 04 | /  | /    |
| 8       | Địa lý    | 04        | 04 | 02        | 04           | /                    | 0                   | 04 | /  | /    |
| 9       | GDCD      | 03        | 02 | 03        | 03           | /                    | 03                  | 0  | /  | /    |
| 10      | Công nghệ | 05        | 04 | 01        | 05           | /                    | 0                   | 05 | /  | /    |
| 11      | Tin học   | 06        | 04 | 02        | 06           | /                    | 02                  | 04 | /  | /    |
| 12      | TD - ANQP | 10        | 01 | 04        | 10           | /                    | 04                  | 06 | /  | /    |
| Tổng số |           | 104       | 69 | 38        | 104          | /                    | 44                  | 60 | /  | /    |

### 2. Cán bộ - nhân viên

| TT | Bộ phận         | Số lượng |    | Đảng viên | Số cán bộ - nhân viên |          |                     |    |    |      |
|----|-----------------|----------|----|-----------|-----------------------|----------|---------------------|----|----|------|
|    |                 |          |    |           | Biên chế              | Hợp đồng | Trình độ chuyên môn |    |    |      |
|    |                 | T. Số    | Nữ |           |                       |          | Trên ĐH             | ĐH | CĐ | Khác |
| 1  | Lãnh đạo trường | 03       | /  | 03        | 03                    | /        | 03                  | /  | /  | /    |
| 2  | Kế toán         | 01       | 01 | 01        | 01                    | /        | /                   | 01 | /  | /    |
| 3  | Thủ quỹ         | 01       | 01 | /         | 01                    | /        | 01                  | /  | /  | /    |
| 4  | Thư viện        | 01       | 01 | /         | 01                    | /        | /                   | 01 | /  | /    |
| 5  | CNTT            | 01       | /  | 01        | 01                    | /        | /                   | 01 | /  | /    |

|                |                  |    |    |    |    |    |    |    |   |    |
|----------------|------------------|----|----|----|----|----|----|----|---|----|
| 6              | Văn thư          | 01 | 01 | /  | 01 | /  | /  | 01 | / | /  |
| 7              | Học vụ           | 01 | 01 | /  | 01 | /  | /  | 01 | / | /  |
| 8              | Y tế             | 01 | 01 | /  | /  | 01 | /  | /  | / | 01 |
| 9              | Quản lý học sinh | 03 | 02 | /  | /  | 03 | /  | 03 | / | /  |
| 10             | Bảo vệ           | 03 | /  | /  | 02 | 01 | /  | /  | / | 03 |
| 11             | Phục vụ          | 05 | 04 | /  | /  | 05 | /  | /  | / | 05 |
| <b>Tổng số</b> |                  | 21 | 12 | 05 | 11 | 10 | 04 | 08 | / | 09 |

### III. Cơ sở vật chất

#### 1. Diện tích, phòng học

Tổng số phòng học của nhà trường là 55 phòng – diện tích  $7 \times 12 = 84 \text{ m}^2$

| Diện tích trường      | Số phòng thí nghiệm | Số phòng nghe nhìn | Số phòng vi tính | Số phòng khác (không phải phòng học) | Diện tích nhà ăn   | Diện tích khu bán trú |
|-----------------------|---------------------|--------------------|------------------|--------------------------------------|--------------------|-----------------------|
| 16.500 m <sup>2</sup> | 3                   | 0                  | 4                | 20                                   | 420 m <sup>2</sup> | 3.108 m <sup>2</sup>  |

#### 2. Trang thiết bị dạy học

Phòng học (7m x 12m): 55 phòng (trong đó có 18 phòng xây mới)

Phòng vi tính có kết nối internet: 4 phòng – 181 máy

Phòng thực hành thí nghiệm: 3 phòng (Lý – Hóa – Sinh)

Phòng tư vấn tâm lý: 1 phòng, phục vụ công tác tư vấn tâm lý cho học sinh

Phòng y tế: 1 phòng, có 2 giường bệnh

Phòng thư viện: 1 phòng, có trang bị 3 máy tính kết nối mạng để học sinh tìm kiếm tư liệu học tập.

Phòng luyện tập thể thao đa năng: 1 phòng, có trang bị bàn bóng bàn, sân cầu lông, bao cát tập võ thuật..

Sân tập thể dục thể thao: 2 sân, có trang bị khung bóng rổ, khung thành, hệ thống lưới che nắng, sự an toàn cho học sinh trong các giờ luyện tập.

Phòng thiết bị: 1 phòng, trang bị các tranh ảnh, bản đồ, mô hình dạy học các bộ môn.

### IV. Nguồn lực tài chính

#### 1. Nguồn ngân sách nhà nước cấp tính đến tháng 07/2022





| Stt       | Nguồn kinh phí                                                                               | Số tiền được cấp | Số dư đến T8  |
|-----------|----------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|---------------|
| 1         | Nguồn kinh phí thường xuyên                                                                  | 14.861.430.000   | 5.387.693.493 |
| 2         | Nguồn thực hiện cải cách tiền lương<br>(Trích từ nguồn kinh phí thường xuyên)                | Chưa cấp         |               |
| 3         | Nguồn kinh phí không thường xuyên                                                            | 2.185.330.000    | 1.039.399.045 |
| 4         | Nguồn cải cách tiền lương do ngân sách<br>đảm bảo (Thực hiện chi CNTT theo<br>Nghị quyết 03) | 4.591.833.983    | 50.105.300    |
| Tổng cộng |                                                                                              | 21.638.593.983   | 6.467.197.838 |

## 2. Nguồn thu sự nghiệp tại trường năm học 2022-2023

| Stt | Nội dung thu                             | Thời gian thực hiện                                              | Mức thu                                                        |
|-----|------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|
| 1   | Học phí công lập                         | 09 Tháng                                                         | 120.000đ/ 1 HS/ Tháng                                          |
| 2   | Tiền tổ chức dạy học 2 buổi/ ngày        | Thu theo thực tế                                                 | 300.000đ/1 HS/ Tháng                                           |
| 3   | Tiền tổ chức học anh văn với nước ngoài  | Thu theo thực tế                                                 | Khối 10: 180.000đ/1 HS/ Tháng<br>Khối 11: 200.000đ/1 HS/ Tháng |
| 4   | Tiền tổ chức, quản lý và phục vụ bán trú | Thu theo thực tế                                                 | 250.000đ/1 HS/ Tháng                                           |
| 5   | Tiền vệ sinh bán trú                     | Thu theo thực tế                                                 | 50.000đ/1 HS/ Tháng                                            |
| 6   | Tiền Đề thi, giấy thi, giấy nháp         | Thu theo năm học                                                 | 50.000đ/ 1 HS/1 Năm học                                        |
| 7   | Tiền tổ chức lớp tích hợp                | Trích lại theo quý (15% học phí phụ huynh đóng cho lớp tích hợp) | Theo thực tế số học sinh                                       |
| 8   | Tiền điện (mở điều hòa lớp học)          | Thu theo thực tế                                                 | 40.000 đ/ 1 HS/ 1 tháng                                        |
| 9   | Tiền thu ôn tập lớp 12                   | Thu theo thực tế                                                 | Theo thực tế năm 2023                                          |

## V. Chất lượng dạy học giáo dục

Trong năm học 2021 – 2022, nhà trường đã đạt được một số kết quả cụ thể như sau

## 1. Chất lượng giáo dục

Tổ chức dạy học 2 buổi/ ngày đi vào nề nếp; chất lượng giáo dục ngày càng nâng cao.

Các chương trình nhà trường được triển khai phù hợp với điều kiện thực tế tăng cường kĩ năng ngoại ngữ, tin học cho học sinh.

Tổ chức tốt các hoạt động trải nghiệm, nghiên cứu khoa học, các câu lạc bộ đội nhóm hoạt động hiệu quả, phát huy khả năng tự học, sáng tạo của học sinh.

## 2. Thành tích đạt được

### 2.1. Đối với học sinh

#### 2.1.1. Kết quả xếp loại học lực năm học 2021 - 2022

| KHỐI        | Số HS | Giỏi |       | Khá |       | Trung bình |      |
|-------------|-------|------|-------|-----|-------|------------|------|
|             |       | SL   | %     | SL  | %     | SL         | %    |
| Khối 10     | 679   | 600  | 88,37 | 74  | 10,9  | 05         | 0,74 |
| Khối 11     | 727   | 609  | 83,77 | 115 | 15,82 | 03         | 0,41 |
| Khối 12     | 623   | 541  | 86,84 | 81  | 13    | 01         | 0,16 |
| Toàn trường | 2029  | 1750 | 86,25 | 270 | 13,3  | 09         | 0,44 |

#### 2.1.2. Kết quả xếp loại hạnh kiểm năm học 2021 - 2022

| KHỐI        | Số HS | Tốt  |       | Khá |      | Trung bình |   | Yếu |      |
|-------------|-------|------|-------|-----|------|------------|---|-----|------|
|             |       | SL   | %     | SL  | %    | SL         | % | SL  | %    |
| Khối 10     | 679   | 677  | 99,71 | 0   | 0    | 0          | 0 | 02  | 0,29 |
| Khối 11     | 727   | 719  | 98,9  | 03  | 0,41 | 0          | 0 | 05  | 0,69 |
| Khối 12     | 623   | 603  | 96,79 | 20  | 3,21 | 0          | 0 | 0   | 0    |
| Toàn trường | 2029  | 1999 | 98,52 | 23  | 1,13 | 0          | 0 | 07  | 0,34 |

#### 2.1.3. Kết quả bồi dưỡng học sinh giỏi và các giải phong trào

| Nội dung                                                                                  | Số giải đạt được – tỷ lệ                                                      |
|-------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|
| Cuộc thi “Thử thách nhà bảo vệ môi trường trẻ năm 2022” do Đại học Quốc tế - Đại học Quốc | 01 giải nhất và 01 giải ba Quốc Gia<br>01 giải nhì và 01 giải ba cấp Quốc tế. |



| <b>Nội dung</b>                                                                                                                     | <b>Số giải đạt được – tỷ lệ</b>                                                     |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|
| gia Thành phố Hồ Chí Minh và Đại học Daikin, Úc tổ chức                                                                             |                                                                                     |
| + Cuộc thi “ Ý tưởng xanh – Chữa lành trái đất” cấp khu vực Đông Nam Á do SGV phối hợp với Thành đoàn Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức | <b>01 giải nhì</b>                                                                  |
| Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ 18 năm 2022 do Thành đoàn thành phố Hồ Chí Minh tổ chức   | <b>01 giải nhì và 02 giải khuyến khích</b>                                          |
| Kỳ thi học sinh giỏi lớp 12 cấp thành phố                                                                                           | <b>96 giải</b><br>04 giải nhất, 39 giải nhì và 53 giải ba                           |
| Kỳ thi Giải toán trên máy tính cầm tay Casio TP                                                                                     | <b>19 giải</b><br>08 giải nhì và 11 giải ba                                         |
| Kỳ thi nghiên cứu khoa học cấp TP                                                                                                   | <b>19 giải ( xếp hạng 4 toàn thành phố)</b><br>07 giải nhì và 12 giải ba            |
| Cuộc thi Tin học văn phòng cấp Thành phố                                                                                            | <b>02 giải ba cấp thành phố</b><br><b>01 giải khuyến khích cấp Quốc gia</b>         |
| Cuộc thi đua xe năng lượng mặt trời do Thành đoàn tổ chức                                                                           | <b>01 giải nhất; 01 giải khuyến khích</b>                                           |
| Cuộc thi thiết kế kết cấu cầu chịu lực do Thành đoàn tổ chức                                                                        | <b>01 giải ba; 01 giải khuyến khích</b>                                             |
| Cuộc thi UIT Car Racing của Đại học Quốc Gia tổ chức                                                                                | <b>01 giải ba</b>                                                                   |
| Cuộc thi hùng biện tiếng Hàn năm 2022                                                                                               | <b>01 giải ba</b>                                                                   |
| kỳ thi tư duy thuật toán BEBRAS năm 2022                                                                                            | <b>Đạt 9 giải gồm 01 vô địch quốc gia; 06 đạt giải xuất sắc; 02 đạt loại giỏi.</b>  |
| Cuộc thi sáng tác ảnh “Tuổi xanh 2022” cấp thành phố                                                                                | <b>01 giải ba</b>                                                                   |
| Cuộc thi Đầu bếp trẻ cấp thành phố năm 2022                                                                                         | <b>02 giải tư</b>                                                                   |
| Giải thể thao cấp thành phố Hồ Chí Minh                                                                                             | <b>03 huy chương bạc.</b><br><b>01 huy chương đồng</b>                              |
| Giải thể thao cấp thành phố Thủ Đức                                                                                                 | <b>01 huy chương vàng</b><br><b>02 huy chương bạc.</b><br><b>02 huy chương đồng</b> |
| Tỉ lệ lên lớp thẳng                                                                                                                 | 100%                                                                                |
| Tỉ lệ tốt nghiệp THPT                                                                                                               | 100%                                                                                |
| Điểm trung bình xét đại học của học sinh lớp 12                                                                                     | 24,5 điểm                                                                           |

| Nội dung                              | Số giải đạt được – tỷ lệ                                   |
|---------------------------------------|------------------------------------------------------------|
| Điểm tuyển sinh vào lớp 10 của trường | 23,25 điểm ( xếp thứ hai trong toàn thành phố Hồ Chí Minh) |

## 2.2. Đối với giáo viên, nhân viên

| Danh hiệu                  | Kết quả |
|----------------------------|---------|
| Lao động tiên tiến         | 117     |
| Chiến sĩ thi đua cơ sở     | 18      |
| Chiến sĩ thi đua thành phố | 06      |
| Tổ tiên tiến               | 13      |

## 2.3. Đối với tập thể

| Đoàn thể           | Kết quả                                                         |
|--------------------|-----------------------------------------------------------------|
| Chi bộ             | Hoàn thành tốt nhiệm vụ                                         |
| Công đoàn          | Hoàn thành tốt nhiệm vụ                                         |
| Đoàn Trường        | Xuất sắc                                                        |
| Chi Đoàn Giáo viên | Xuất sắc                                                        |
| Trường             | Tập thể Lao động xuất sắc<br>Nhận cờ thi đua của UBND thành phố |

## VI. Thuận lợi - cơ hội

Nhà trường nhận được sự đầu tư và quan tâm chỉ đạo sâu sát của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh cùng với sự quan tâm giúp đỡ của chính quyền địa phương, nhà trường đã có đủ điều kiện về cơ sở vật chất, nguồn nhân lực đáp ứng tốt nhiệm vụ giáo dục toàn diện của đơn vị.

Tập thể sư phạm của nhà trường đoàn kết, năng lực chuyên môn tốt, có nhiều kinh nghiệm trong giảng dạy, nhiệt huyết với công việc và có tinh thần trách nhiệm cao.

Ban Đại diện cha mẹ học sinh hoạt động tốt, có sự phối hợp chặt chẽ với nhà trường, cha mẹ học sinh và chính quyền địa phương. Hỗ trợ và giải quyết tốt một số khó khăn giúp nhà trường có điều kiện tổ chức các hoạt động học tập, giáo dục và sinh hoạt của học sinh tốt hơn.





Chất lượng đào tạo của nhà trường trong năm học 2021 – 2022 được thể hiện rõ nét qua kết quả đạt được trong các kỳ thi được tổ chức trong năm (thi học sinh giỏi thành phố, nghiên cứu khoa học, kỳ thi do các trường đại học tổ chức...), đối với lớp cuối cấp (lớp 12) nhiều học sinh thi đậu vào đại học với điểm số xét tuyển các khối A, A1, B, D... khá cao. Với thành tích này nhà trường đã tạo được uy tín, niềm tin vững chắc cho phụ huynh và học sinh khi tham gia học tập nơi đây; đồng thời khẳng định được hướng đi đúng của nhà trường trong công tác giáo dục học sinh.

Điểm chuẩn đầu vào của học sinh lớp 10 không chuyên năm học 2022 - 2023 cao ( đứng thứ 2) đã tạo thuận lợi cho nhà trường trong công tác tổ chức giảng dạy, nâng cao chất lượng đào tạo.

Các hoạt động ngoại khóa, hoạt động trải nghiệm, hoạt động của các câu lạc bộ, công tác rèn luyện các kỹ năng mềm cho học sinh được phát triển tốt, đã nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh.

Công tác tài chính được lãnh đạo các cấp quan tâm nên đã góp phần cải thiện được đời sống của giáo viên.

Chất lượng giáo dục của nhà trường đã tạo được uy tín trong ngành, địa phương nên học sinh, cha mẹ học sinh luôn tin tưởng đối với mọi hoạt động giáo dục trong nhà trường.

## **VII. Khó khăn - thách thức**

Tình trạng dạy học ít sử dụng trang thiết bị minh họa, mô phỏng vẫn còn; hình thức tổ chức thực hiện các tiết thực hành, thí nghiệm còn mang tính đối phó.

Việc dạy học theo định hướng giáo dục STEM, dạy học theo dự án, nghiên cứu bài học, tích hợp liên môn, tiết học ngoài nhà trường còn ít và chất lượng chưa tốt.

Ý thức về kỉ cương, nề nếp giảng dạy của một vài giáo viên chưa thực sự nghiêm túc, còn đi trễ, đứng lớp không đủ thời gian tiết dạy, làm việc riêng trong giờ dạy.

Điểm chuẩn đầu vào của học sinh lớp 10 chuyên thấp nhất Thành phố nên công tác giảng dạy để nâng cao chất lượng đào tạo học sinh chuyên còn nhiều khó khăn.

## **B. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM HỌC**

Năm học 2022 - 2023, Giáo dục Trung học thành phố tiếp tục thực hiện Kế hoạch của ngành Giáo dục triển khai Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện GDĐT; Kết luận số 51-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện GDĐT, đáp ứng yêu cầu công nghiệp

hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 của Quốc hội khóa XIV và các Nghị quyết của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông.

### **I. Phương hướng**

Tăng cường quán triệt và thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước; tăng cường nền nếp, kỉ cương và chất lượng, hiệu quả giáo dục trong nhà trường; chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kĩ năng sống, ý thức, trách nhiệm của công dân đối với xã hội, cộng đồng của học sinh; nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ quản lí và giáo viên nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới<sup>(1)</sup>; tiếp tục đổi mới kiểm tra – đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; tăng cường hiệu quả hoạt động giáo dục STEM, nghiên cứu bài học, dạy học theo chủ đề tích hợp, hoạt động giáo dục đổi mới phương pháp tổ chức dạy học phát triển năng lực người học và đẩy mạnh hoạt động học sinh tham gia nghiên cứu khoa học; đẩy mạnh giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng trong giáo dục phổ thông; tiếp tục đổi mới công tác quản trị, tăng quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của cơ sở giáo dục phổ thông.

Thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học trong chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo chỉ đạo của Bộ GDĐT, tiếp cận định hướng chương trình giáo dục phổ thông mới; thực hiện thường xuyên, hiệu quả các phương pháp, hình thức và kĩ thuật dạy học tích cực; đổi mới phương thức đánh giá học sinh; tích cực đổi mới nội dung, phương thức giáo dục hướng nghiệp gắn với thực tiễn sản xuất, kinh doanh tại địa phương; tăng cường phân cấp quản lí, thực hiện quyền tự chủ của nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục. Triển khai các giải pháp nhằm thực hiện tốt sứ mệnh của Ngành giáo dục thành phố:

- Học để làm người công dân tốt, có đầy đủ kĩ năng để thích ứng với đô thị thông minh và quá trình hội nhập quốc tế.
- Học để làm con hiếu thảo, có trách nhiệm, xây dựng gia đình hạnh phúc.
- Học để có nghề nghiệp hiệu quả, nuôi mình và gia đình.
- Học để đóng góp cho thành phố và đất nước.

### **II. Nhiệm vụ năm học**

#### **Đối với nhà trường**

---

<sup>(1)</sup> Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT



Tiếp tục thực hiện việc Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh theo Chỉ thị số 05- CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Thực hiện công tác giáo dục chính trị tư tưởng sát với thực tế của nhà trường, duy trì, phát huy sức mạnh của tập thể và tinh thần đoàn kết góp phần nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp của giáo viên, nhân viên và cán bộ quản lý để xây dựng nhà trường là môi trường văn hoá, dân chủ, tuân thủ các quy định của pháp luật và của Ngành.

Đổi mới quản lý việc thực hiện chương trình theo hướng giao quyền cho tổ chuyên môn xây dựng lại kế hoạch giảng dạy phù hợp với trình độ học sinh; giao trực tiếp cho tổ trưởng, tổ phó và nhóm trưởng chuyên môn quản lý viên chức về thực hiện công tác chuyên môn và xây dựng tinh thần làm việc tập thể trong tổ. Tuyên dương tinh thần đổi mới và sáng tạo trong quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục của tổ.

Xây dựng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục gương mẫu về đạo đức và tác phong, tận tâm và trách nhiệm trong nghề nghiệp, tiếp cận nhanh với sự thay đổi và chịu khó học hỏi, tham gia bồi dưỡng để phát triển trong chuyên môn. Thực hiện tốt công tác tự chủ về nhân sự trong khâu tổ chức, tuyển dụng nhân sự cho đơn vị đủ số lượng, đảm bảo chất lượng để áp dụng chương trình phổ thông tổng thể sẽ không bị động về cơ cấu giáo viên và đáp ứng được nhu cầu giáo dục nhà trường nhất là lĩnh vực dạy cho học sinh chuyên.

Tiếp tục nâng cao việc ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý nhà trường (cơ sở dữ liệu trường học đầy đủ, quản lý tài chính, thu phí bằng phần mềm<sup>(2)</sup>, quản lý cơ sở vật chất, quản lý nhân sự, quản lý chuyển trường, phân công thời khóa biểu giảng dạy, quản lý kết quả kiểm tra đánh giá quá trình học tập của học sinh...)

Tăng cường việc cải cách hành chính, công khai mọi thông tin các hoạt động, các quy định của nhà trường lên cổng thông tin nhà trường<sup>(3)</sup>, thuận lợi cho giáo viên, cha (mẹ) học sinh tìm hiểu thông tin, đăng kí, liên hệ với nhà trường khi có công việc.

Phát huy dân chủ trong quản lý và điều hành hoạt động của nhà trường, chân thành lắng nghe ý kiến góp ý của học sinh, cha mẹ học sinh, giáo viên, nhân viên để có kế hoạch hành động phù hợp với thực tế giáo dục của nhà trường. Xây dựng bầu không khí dân chủ: cởi mở, hợp tác, cùng chia sẻ hỗ trợ lẫn nhau; mọi giáo viên, nhân viên đều được tôn trọng, luôn được coi trọng và có cơ hội thể hiện, phát triển các khả năng của bản thân trong tất cả hoạt động của nhà trường từ giảng dạy đến

---

<sup>(2)</sup> thực hiện thu phí qua thẻ SSC

<sup>(3)</sup> Website đơn vị: [thptnguyenuuhoan.hcm.edu.vn](http://thptnguyenuuhoan.hcm.edu.vn)



hoạt động của Công đoàn, Chi đoàn giáo viên... Thực hiện đầy đủ, đúng quy định về công khai trong hoạt động giáo dục; quản lý tài chính, tài sản.

Tiếp tục học hỏi để đổi mới quản lý tài chính nhằm phân bổ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực của nhà nước và xã hội đầu tư cho nhà trường. Sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí ngân sách Nhà nước kết hợp với các nguồn huy động hợp pháp khác để tăng cường giúp đỡ học sinh khó khăn và hỗ trợ các hoạt động giáo dục cho học sinh. Tăng cường thanh tra, kiểm tra công tác quản lý tài chính, tài sản tại đơn vị và xử lý nghiêm các vi phạm nếu có xảy ra.

Tập trung xây dựng cơ sở vật chất hiện đại, đầy đủ các thiết bị dạy học cần thiết đáp ứng được nhu cầu giáo dục toàn diện cho học sinh. *(Chú trọng thay mới từng bước các phòng máy tính để thực hiện đề án tin học của thành phố theo các giai đoạn 2023 – 2025...).*

Tiếp tục hoàn thiện dần các tiêu chí chưa đạt trong công tác kiểm định chất lượng giáo dục và trong quá trình xây dựng trường học đạt chuẩn Quốc gia.

Đề cao tinh thần đổi mới, sáng tạo và nhất quán trong chỉ đạo các hoạt động của đội ngũ quản lý. Thực hiện hiệu quả quyền tự chủ của nhà trường trong lĩnh vực tài chính, nhân sự trong quá trình phát triển chất lượng giáo dục của nhà trường. Gắn việc nâng cao năng lực quản lý nhà trường với trách nhiệm giải trình của đơn vị, cá nhân khi thực hiện nhiệm vụ, chịu sự giám sát của xã hội, kiểm tra của cấp trên cần được thực hiện một cách nghiêm túc.

Tổ chức việc bồi dưỡng chuyên môn cho thầy cô, đầu tư trang thiết bị dạy học và tài liệu phục vụ cho việc thực hiện chương trình giáo dục 2018.

### **Đối với đội ngũ**

Tập trung phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý về năng lực chuyên môn; Nâng cao trình độ về lý luận chính trị cho đội ngũ; năng lực đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá theo hướng tiếp cận năng lực học sinh; tổ chức thực hiện được đa dạng các chủ đề dạy học theo định hướng giáo dục STEM, dạy học theo dự án, nghiên cứu bài học, tích hợp liên môn, tổ chức các hoạt động trải nghiệm, các tiết học ngoài không gian lớp học.

Giáo viên tăng cường sử dụng thiết bị, đồ dùng dạy học, khai thác triệt để cơ sở vật chất của nhà trường, đầu tư có chất lượng hoạt động của các câu lạc bộ học thuật để hỗ trợ cho việc học và thực hành của học sinh. Tăng cường hoạt động phục vụ của thư viện đối với nhu cầu học tập và tìm kiếm tư liệu của học sinh trong học tập.

Kiểm tra, đánh giá học sinh theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực hoặc thông qua nhiều hình thức khác nhau như quá trình học tập của học sinh hoặc sự





đóng góp của học sinh đối với môn học hoặc học sinh có nhiều đóng góp khi tham gia câu lạc bộ của tổ bộ môn mình hoặc dựa vào sản phẩm của 1 chủ đề, 1 dự án nhỏ do từng nhóm thực hiện với kế hoạch cá nhân cụ thể và bám sát kế hoạch tổ chuyên môn.

Tiếp tục phát huy những cách làm hiệu quả về công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học; Nghiên cứu, sáng tạo và đầu tư hơn nữa công tác bồi dưỡng học sinh giỏi để nâng chất lượng giải, có những giải pháp kịp thời đối với giáo viên dạy đội tuyển một số môn có giải còn thấp.

Xây dựng kế hoạch cụ thể để giúp đỡ những học sinh đang gặp khó khăn trong học tập, trong cuộc sống; giáo dục ngoài giờ lên lớp, giáo dục hướng nghiệp theo tinh thần lồng ghép và tích hợp, triển khai nhiều hoạt động ngoài lớp học để rèn kỹ năng cho học sinh, đa dạng các hình thức và nội dung hoạt động các câu lạc bộ, phát huy việc gắn kết gia đình - nhà trường - xã hội trong công tác giáo dục nhằm thực hiện tốt công tác giáo dục toàn diện cho học sinh.

Tiếp tục xây dựng nề nếp kỉ luật của đội ngũ trong hoạt động chuyên môn, hoạt động sinh hoạt tổ bộ môn, ngoại khóa, trải nghiệm và hội họp... Hướng dẫn giáo viên hoàn thiện chuẩn nghề nghiệp theo hạng chức danh nghề nghiệp; Tham gia đầy đủ, nghiêm túc các đợt tập huấn của Sở Giáo dục và Đào tạo để nắm chắc các nội dung chương trình giáo dục phổ thông 2018 ở tất cả các bộ môn.

Thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động của ngành, thiết thực, phù hợp điều kiện của nhà trường gắn với việc đổi mới hoạt động giáo dục trong nhà trường; nhân rộng nêu gương của đội ngũ cán bộ quản lí, tăng cường rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức của cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên.

### **Đối với học sinh**

Tham gia hoạt động cả ngày trong trường; có thể học mọi lúc mọi nơi thông qua các ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại.

Mở rộng không gian học tập, học trên lớp, học ngoài lớp học, học ngoài nhà trường, học kiến thức sát với thực tế cuộc sống.

Chú trọng tăng cường rèn luyện năng lực ngoại ngữ, tin học (*giai đoạn từ năm 2022 – 2023 đạt 30% chứng chỉ tin học quốc tế và 30% chứng chỉ ngoại ngữ theo chuẩn quốc tế*) đạt chuẩn cho học sinh, để học sinh có thể tiếp tục học lên hoặc làm việc trong môi trường quốc tế sau khi tốt nghiệp trung học phổ thông.

Công tác giáo dục học sinh ngoài việc trang bị kiến thức cho người học còn chú trọng xây dựng nền tảng gia đình, ý chí phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân và ý chí khởi nghiệp trong học sinh. Chú trọng kĩ năng thực hành và kĩ năng thực hành xã hội của học sinh.

Mở rộng và duy trì sinh hoạt các câu lạc bộ trong nhà trường nhằm thu hút học sinh rèn luyện thể thao, tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, các hoạt động nghệ thuật, sáng tạo, các hoạt động mang tính giáo dục truyền thống dân tộc, rèn luyện các kỹ năng cần thiết cho cá nhân.

Quan tâm bồi dưỡng nền tảng tư tưởng chính trị cho đối tượng học sinh; nhất là các thành viên trong Ban chấp hành Đoàn trường, đoàn viên ưu tú có hướng phấn đấu đứng vào hàng ngũ của Đảng.

#### **Đối với Cha (mẹ) học sinh**

Được công khai đầy đủ, cụ thể các hoạt động giáo dục của nhà trường thực hiện trong năm học 2022 – 2023.

Tham gia đóng góp ý kiến xây dựng về tác phong, nề nếp, tình hình giảng dạy học sinh của thầy cô với lãnh đạo nhà trường. Các ý kiến đóng góp luôn được tiếp nhận, giải thích, thông báo phản hồi sau khi lãnh đạo trường tìm hiểu và xử lý vụ việc.

Được tham gia đánh giá chất lượng giáo dục của nhà trường, chủ động nắm bắt, sâu sát được tình hình học tập của con em mình thông qua hệ thống quản lý thông tin của nhà trường, kịp thời điều chỉnh uốn nắn tình hình học tập khi cần.

Phối hợp chặt chẽ với nhà trường trong việc giám sát các hoạt động như tổ chức tiết giáo dục ngoài nhà trường, hoạt động bán trú, hoạt động tham quan học tập... từ đó đưa ra các ý kiến đóng góp, kịp thời và hợp lý.

Nêu cao thiện chí, thể hiện trách nhiệm làm cha (mẹ), hợp tác với nhà trường trong các hoạt động giáo dục học sinh.

### **III. CÁC CHỈ TIÊU PHẢN ĐÁU**

#### **1. Chỉ tiêu về dạy và học**

- 100 % học sinh lớp 10 và 11 lên lớp thẳng.
- 100 % học sinh khối 12 tốt nghiệp trung học phổ thông.
- 98% học sinh 12 đỗ đại học (bằng các hình thức xét tuyển và thi tuyển).
- 100 % tổ chuyên môn thực hiện đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn.
- Mỗi tổ (Toán, Lí, Hóa, Sinh) ít nhất tổ chức được một hoạt động dạy học theo định hướng giáo dục STEM trong năm học.
- 100% giáo viên, nhân viên đạt danh hiệu lao động tiên tiến.
- 15 % giáo viên đạt danh hiệu danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở.

#### **2. Chỉ tiêu học lực và hạnh kiểm học sinh**

| <b>Tiêu chí</b> | <b>Học lực</b> | <b>Hạnh kiểm</b> |
|-----------------|----------------|------------------|
|-----------------|----------------|------------------|



| Năm                       | Giỏi (%) | Khá (%) | T. bình (%) | Yếu (%) | Kém (%) | Tốt (%) | Khá (%) | T. bình (%) | Yếu (%) |
|---------------------------|----------|---------|-------------|---------|---------|---------|---------|-------------|---------|
| 2021 – 2022<br>Đã đạt     | 86,25    | 13,3    | 0,44        | /       | /       | 98,52   | 1,13    | /           | 0,34    |
| 2022 – 2023<br>(Chỉ tiêu) | 86,5     | 13,2    | 0,3         | /       | /       | 99      | 1,0     | /           | /       |

### 3. Chỉ tiêu về bồi dưỡng học sinh giỏi, nghiên cứu khoa học, TDTT

| Tiêu chí<br>Năm           | HSG QG  | ĐT HSG TP | HSG TP Lớp 12 | Olympic 30/4  | Olympic tháng 4 mở rộng | Máy tính cầm tay | NCKH    | TDTT TP |
|---------------------------|---------|-----------|---------------|---------------|-------------------------|------------------|---------|---------|
| 2021 – 2022<br>(Đã đạt)   | 01 giải | 0         | 96            | Không tổ chức | Không tổ chức           | 19               | 19 giải | 05 HC   |
| 2022 – 2023<br>(chỉ tiêu) | 02 giải | 01        | 100           | 25            | 70                      | 20               | 19 giải | 05 HC   |

### 4. Chỉ tiêu về tập thể tổ, Đoàn thể (Đảng, Công đoàn, Đoàn Thanh niên)

- Chi bộ đạt danh hiệu: Hoàn thành tốt nhiệm vụ
- Tập thể nhà trường: đạt danh hiệu tập thể lao động xuất sắc.
- Công đoàn đạt danh hiệu: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.
- Đoàn Thanh niên đạt danh hiệu: xuất sắc.
- Tổ đạt danh hiệu Tổ lao động tiên tiến: 100%.
- Tổ đạt danh hiệu Tổ lao động xuất sắc: 77%.

### 5. Các chỉ tiêu khác

- Có giải khi tham gia các cuộc thi phong trào do Sở Giáo dục, Thành đoàn và các trường đại học tổ chức.
- 100% giáo viên tham gia công tác bồi dưỡng thường xuyên trên hệ thống LMS của Bộ Giáo dục.
- Đánh giá thi đua đúng tiến độ, thực hiện công khai các nội dung theo quy định, việc thi đua có tính chất khuyến khích, động viên giáo viên tham gia tích cực các hoạt động của nhà trường, của ngành.
- Thực hiện báo cáo nội dung các vấn đề theo yêu cầu của lãnh đạo cấp trên kịp thời, rõ ràng, đúng tiến độ.

## C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### I. Về công tác giáo dục tư tưởng chính trị

Triển khai việc học tập, quán triệt có hiệu quả Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII; Quy định số 08-QĐ/TW về quy định trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương; Nghị quyết số 35-NQ/TW về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới (*nhà trường xây dựng và triển khai Kế hoạch số 34/KH-THPTNHH ngày 05/8/2022 về công tác giáo dục chính trị tư tưởng năm học 2022-2023, đính kèm*).

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chỉ thị 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh với chủ đề năm 2022 về “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên thật sự tiên phong, gương mẫu, có đạo đức cách mạng trong sáng, bản lĩnh chính trị vững vàng, đủ năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ xây dựng và phát triển thành phố Hồ Chí Minh” (*nhà trường xây dựng và triển khai Kế hoạch số 35/KH-THPTNHH ngày 05/8/2022 về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm học 2022-2023, đính kèm*).

Triển khai thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 07 tháng 5 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo; Công văn số 881/GDĐT-CTTT ngày 20/3/2019 về tăng cường thực hiện các quy định về đạo đức nhà giáo của Sở Giáo dục và Đào tạo (*nhà trường xây dựng và triển khai Kế hoạch số 36/KH-THPTNHH ngày 05/8/2022 về thực hiện công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo năm học 2022-2023, đính kèm*).

Triển khai thực hiện Quyết định 3296/QĐ-BGDĐT ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Kế hoạch 2639/KH-UBND của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh triển khai thực hiện đề án của Bộ Giáo dục và Đào tạo “Tăng cường quản lý, giáo dục chính trị tư tưởng đối với học sinh, sinh viên trên môi trường mạng đến năm 2025”. Hướng dẫn học sinh sử dụng mạng an toàn, hiệu quả. Tổ chức tuyên truyền, thông tin đúng, đầy đủ đến học sinh về Luật An ninh mạng (*nhà trường xây dựng và triển khai Kế hoạch số 37/KH-THPTNHH ngày 05/8/2022 về Tăng cường quản lý, giáo dục chính trị tư tưởng đối với học sinh trên môi trường mạng năm học 2022 -2023, đính kèm*).

Tăng cường tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, về biển, đảo, an toàn giao thông, bảo vệ tài nguyên và ứng phó với biến đổi khí hậu,... Tổ chức sinh hoạt cho học sinh về ý nghĩa các ngày lễ lớn trong năm. Chú trọng giáo dục truyền thống lịch sử địa phương, lòng tự hào với lịch sử đấu tranh địa phương; ý thức bảo vệ các giá trị lịch sử truyền thống, các di tích văn hóa lịch sử; tổ chức cho học sinh tìm hiểu





các di tích văn hóa, các di tích lịch sử cách mạng địa phương; chăm sóc các khu di tích văn hóa lịch sử địa phương (*nhà trường xây dựng và triển khai Kế hoạch số 38/KH-THPT NHH ngày 05/8/2022 về Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm học 2022 -2023, đính kèm*).

Chú trọng xây dựng văn hóa trường học, môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện; triển khai thực hiện bộ quy tắc ứng xử<sup>(4)</sup>. Phát huy hiệu quả, nâng cao chất lượng hoạt động tổ chức công đoàn cơ sở, Đoàn Thanh niên trường học. Tăng cường công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo nếu có; chú trọng công tác giáo dục ý thức tiết kiệm, phòng chống tham nhũng, lãng phí (*nhà trường xây dựng và triển khai Kế hoạch số 39/KH-THPT NHH ngày 05/8/2022 về tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm học 2022 -2023, đính kèm*).

### **Biện pháp thực hiện**

- Phối hợp với Trung tâm Bồi dưỡng chính trị Thành phố Thủ Đức tổ chức tại trường các lớp nghiên cứu, học tập quán triệt các nghị quyết của Đảng. Tổ chức tuyên truyền về thời sự, nghị quyết, chủ trương của Đảng, văn bản pháp quy mới ban hành bằng hình thức thảo luận chuyên đề, đưa lên trang web trường, thông qua các lần họp tổ chuyên môn, hoạt động ngoại khóa, họp hội đồng sư phạm...
- Tổ chức hoạt động về nguồn 1 lần/năm.
- Giải quyết dứt điểm các vấn đề gây bức xúc, mất đoàn kết trong nội bộ, các vấn đề mất tính dân chủ trong bàn bạc thảo luận.
- Lãnh đạo trường thường xuyên kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời các biểu hiện vi phạm pháp luật, thiếu gương mẫu trong lối sống và những hành vi xúc phạm danh dự, nhân phẩm, xâm phạm thân thể học sinh và người khác trong đội ngũ cán bộ – giáo viên – công nhân viên.
- Tổ lịch sử dành 01 tiết đầu tiên của năm học để dạy cho học sinh lớp 10 về tiểu sử Nhà yêu nước – Lãnh tụ nghĩa quân – Nhà giáo Nguyễn Hữu Huân, địa danh vùng đất Thủ Đức và giới thiệu các di tích lịch sử, văn hóa của Thành phố Thủ Đức (trong tiết dạy lịch sử địa phương).
- Giáo dục ý thức chấp hành nội quy cho học sinh; giúp học sinh xây dựng mối quan hệ tốt với bạn bè; kính trọng thầy, cô giáo và cán bộ nhân viên nhà trường; hiếu thảo với cha mẹ, biết nói lời hay, làm việc tốt; biết cảm ơn, xin lỗi; sống có trách nhiệm với bản thân, gia đình, nhà trường và xã hội; có ý thức tự rèn luyện, tích

---

<sup>(4)</sup> Thông tư 06/2019/TT-BGDĐT: quy định về quy tắc ứng xử trong cơ sở GD



cực tham gia các hoạt vì cộng đồng, các hoạt động giáo dục truyền thống... để trở thành công dân tốt.

## II. Thực hiện khung chương trình môn học

Căn cứ khung chương trình giáo dục hiện hành<sup>(5)</sup>; hướng dẫn giảm tải, hướng dẫn điều chỉnh sắp xếp nội dung chương trình Giáo dục phổ thông <sup>(6)</sup> và hướng dẫn thực hiện hoạt động của trường dạy học buổi 2/ngày của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh<sup>(7)</sup>. Chỉ đạo các tổ chuyên môn lập kế hoạch dạy học cho các môn: Toán, Vật lí, Hóa học, Sinh học, Tin học, Văn học, Lịch sử, Địa lí, GD&ĐT, Công nghệ, Thể dục, ANQP, Tự chọn, Giáo dục NGLL, Giáo dục hướng nghiệp.

- Các lớp khối 10 thực hiện chương trình theo Thông Tư số 13/2022/TT-BGD&ĐT ngày 03 tháng 8 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGD&ĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Các lớp 11 và 12 trong năm học có:  $2 \text{ tiết} \times 9 \text{ tháng} = 18 \text{ tiết}$  hoạt động Giáo dục ngoài giờ lên lớp và 6 tiết trong hè.

- Các lớp 11 và 12 trong năm học có:  $1 \text{ tiết} \times 9 \text{ tháng} = 9 \text{ tiết}$  hoạt động Giáo dục hướng nghiệp.

Dạy học tự chọn (khối 11, 12): Tiết học tự chọn tập trung phân bổ cho các môn Toán, Ngữ văn và Anh văn thực hiện theo các chủ đề bám sát nội dung chương trình để rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức cho học sinh.

Xây dựng kế hoạch giảng dạy đúng hướng dẫn về điều chỉnh sắp xếp chương trình môn học của Bộ GD&ĐT. Thực hiện đầy đủ chương trình giảng dạy; đặc biệt coi trọng những tiết thực hành, tổng kết, ôn tập, kiểm tra, trả bài theo đúng quy định.

Các tổ chuyên môn linh hoạt trong việc thực hiện khung phân phối chương trình: trong quá trình dạy học theo chủ đề, các tổ chuyên môn thống nhất điều chỉnh trình tự các bài dạy cho phù hợp; tùy vào khả năng tiếp thu của từng đối tượng học sinh, tổ chuyên môn thống nhất việc gia giảm thời lượng cho từng nội dung bài cụ thể, tất cả đều được thể hiện trong kế hoạch giáo dục của tổ bộ môn và được Ban giám hiệu phê duyệt.

Riêng lớp tích hợp dạy song song hai chương trình:

<sup>(5)</sup> Theo Quyết định 16/2006/QĐ-BGD&ĐT ngày 5/5/2006 của Bộ trưởng BGD&ĐT; Thông Tư số 32/2018/TT-BGD&ĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

<sup>(6)</sup> Theo công văn 5842/BGD&ĐT-VP ngày 01/09/2011 và 3280/GD&ĐT-GDTrH ngày 27/8/2020 của Bộ GD&ĐT;

<sup>(7)</sup> Thực hiện hướng dẫn số 2848/GD&ĐT-TrH ngày 16/8/2019 của Sở GD&ĐT;



- Chương trình Cambridge: tích hợp gồm các môn Toán, Khoa học (Vật lí, Hóa học và Sinh học).

- Chương trình Việt Nam:

+ Đối với khối 11 và 12: Gồm tất cả các bộ môn thuộc chương trình cơ bản theo Quyết định 16/2006/QĐ-BGDĐT.

+ Đối với khối 10: Gồm tất cả các bộ môn bắt buộc và các môn lựa chọn thuộc chương trình giáo dục phổ thông 2018 ban hành Căn cứ Thông Tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; .

**Quy định thời gian học:**

• Thời lượng dạy học của học kì I: từ 05/9/2022 đến 14/01/2023.

• Thời lượng dạy học của học kì II: từ 16/01/2023 đến 20/5/2023; nghỉ Tết Âm lịch: từ 18/01/2023 (27 tháng chạp Âm lịch) đến hết 26/01/2023 (mùng 5 tháng giêng Âm lịch).

**1. Kế hoạch dạy học cho các môn học chính khóa như sau**

**LỚP 10**

| ST<br>T | Môn học                           | Học kì 1 (18 tuần) |                 | Học kì 2 (17 tuần) |                 | Cả<br>năm<br>(35<br>tuần) |
|---------|-----------------------------------|--------------------|-----------------|--------------------|-----------------|---------------------------|
|         |                                   | Số tiết 1<br>tuần  | Tổng số<br>tiết | Số tiết 1<br>tuần  | Tổng số<br>tiết |                           |
| 1       | Toán                              | 3                  | 54              | 3                  | 51              | 105                       |
| 2       | Văn                               | 3                  | 54              | 3                  | 51              | 105                       |
| 3       | Anh                               | 3                  | 54              | 3                  | 51              | 105                       |
| 4       | GD Thể chất                       | 2                  | 36              | 2                  | 34              | 70                        |
| 5       | QPAN                              | 1                  | 18              | 1                  | 17              | 35                        |
| 6       | Lịch sử                           | 1                  | 18              | 2                  | 34              | 52                        |
| 7       | HĐ trải<br>nghiệm<br>Hướng nghiệp | 3                  | 54              | 3                  | 51              | 105                       |
| 8       | GD địa phương                     | 1                  | 18              | 1                  | 17              | 35                        |
| 4       | Lựa chọn - 1                      | 2                  | 36              | 2                  | 34              | 70                        |
| 5       | Lựa chọn - 2                      | 2                  | 36              | 2                  | 34              | 70                        |
| 6       | Lựa chọn - 3                      | 2                  | 36              | 2                  | 34              | 70                        |
| 7       | Lựa chọn - 4                      | 2                  | 36              | 2                  | 34              | 70                        |

| ST<br>T     | Môn học     | Học kì 1 (18 tuần) |                 | Học kì 2 (17 tuần) |                 | Cả<br>năm<br>(35<br>tuần) |
|-------------|-------------|--------------------|-----------------|--------------------|-----------------|---------------------------|
|             |             | Số tiết 1<br>tuần  | Tổng số<br>tiết | Số tiết 1<br>tuần  | Tổng số<br>tiết |                           |
| 8           | CĐ-toán/văn | 1                  | 18              | 1                  | 17              | 35                        |
| 9           | CĐ-LC-1     | 1                  | 18              | 1                  | 17              | 35                        |
| 10          | CĐ-LC-2     | 1                  | 18              | 1                  | 17              | 35                        |
| 16          | SHCN        | 1                  | 18              | 1                  | 17              | 35                        |
| <b>CỘNG</b> |             | <b>29</b>          | <b>522</b>      | <b>30</b>          | <b>510</b>      | <b>1032</b>               |

### LỚP 11

| STT         | Môn học   | Học kì 1 (18 tuần) |              | Học kì 2 (17 tuần) |              | Cả<br>năm<br>(35<br>tuần) |
|-------------|-----------|--------------------|--------------|--------------------|--------------|---------------------------|
|             |           | Số tiết 1 tuần     | Tổng số tiết | Số tiết 1 tuần     | Tổng số tiết |                           |
| 1           | Toán      | 4                  | 72           | 3                  | 51           | 123                       |
| 2           | Văn       | 4                  | 72           | 3                  | 51           | 123                       |
| 3           | Anh       | 3                  | 54           | 3                  | 51           | 105                       |
| 4           | Lý        | 2                  | 36           | 2                  | 34           | 70                        |
| 5           | Hóa       | 2                  | 36           | 2                  | 34           | 70                        |
| 6           | Sinh      | 2                  | 36           | 1                  | 17           | 53                        |
| 7           | Sử        | 1                  | 18           | 1                  | 17           | 35                        |
| 8           | Địa       | 1                  | 18           | 1                  | 17           | 35                        |
| 9           | GDCD      | 1                  | 18           | 1                  | 17           | 35                        |
| 10          | Công nghệ | 1                  | 18           | 2                  | 34           | 52                        |
| 11          | Tin học   | 2                  | 36           | 1                  | 17           | 53                        |
| 12          | TD        | 2                  | 36           | 2                  | 34           | 70                        |
| 13          | QP        | 0                  | 0            | 2                  | 34           | 34                        |
| 14          | Nghề      | 3                  | 54           | 3                  | 51           | 105                       |
| 15          | SHDC      | 1                  | 18           | 1                  | 17           | 35                        |
| 16          | SHCN      | 1                  | 18           | 1                  | 17           | 35                        |
| 17          | Tự chọn   | 3                  | 54           | 4                  | 68           | 122                       |
| 18          | HD GDNGLL | /                  | 10           | /                  | 8            | 18                        |
| 19          | HD GDHN   | /                  | 5            | /                  | 4            | 9                         |
| <b>CỘNG</b> |           | <b>33</b>          | <b>609</b>   | <b>33</b>          | <b>573</b>   | <b>1182</b>               |

### LỚP 12



| STT         | Môn học   | Học kì 1 (18 tuần) |              | Học kì 2 (17 tuần) |              | Cả năm (35 tuần) |
|-------------|-----------|--------------------|--------------|--------------------|--------------|------------------|
|             |           | Số tiết 1 tuần     | Tổng số tiết | Số tiết 1 tuần     | Tổng số tiết |                  |
| 1           | Toán      | 4                  | 72           | 3                  | 51           | 123              |
| 2           | Văn       | 3                  | 54           | 3                  | 51           | 105              |
| 3           | Anh       | 3                  | 54           | 3                  | 51           | 105              |
| 4           | Lý        | 2                  | 36           | 2                  | 34           | 70               |
| 5           | Hóa       | 2                  | 36           | 2                  | 34           | 70               |
| 6           | Sinh      | 1                  | 18           | 2                  | 34           | 52               |
| 7           | Sử        | 1                  | 18           | 2                  | 34           | 52               |
| 8           | Địa       | 2                  | 36           | 1                  | 17           | 53               |
| 9           | GDCD      | 1                  | 18           | 1                  | 17           | 35               |
| 10          | Công nghệ | 1                  | 18           | 1                  | 17           | 35               |
| 11          | Tin học   | 2                  | 36           | 1                  | 17           | 53               |
| 12          | TD        | 2                  | 36           | 2                  | 34           | 70               |
| 13          | QP        | 2                  | 36           | 1                  | 17           | 53               |
| 14          | Nghề      | 0                  | 0            | 0                  | 0            | 0                |
| 15          | SHDC      | 1                  | 18           | 1                  | 17           | 35               |
| 16          | SHCN      | 1                  | 18           | 1                  | 17           | 35               |
| 17          | Tự chọn   | 4                  | 72           | 3                  | 51           | 123              |
| 18          | HB GDNGLL | /                  | 10           | /                  | 8            | 18               |
| 19          | HB GDHN   | /                  | 5            | /                  | 4            | 9                |
| <b>CỘNG</b> |           | <b>32</b>          | <b>591</b>   | <b>29</b>          | <b>505</b>   | <b>1096</b>      |

**2. Kế hoạch dạy học buổi 2 như sau: (số tiết dạy văn hóa)**

| Môn  | LỚP 10         |       | LỚP 11         |    |     |     | LỚP 12         |       |
|------|----------------|-------|----------------|----|-----|-----|----------------|-------|
|      | Số tiết buổi 2 |       | Số tiết buổi 2 |    |     |     | Số tiết buổi 2 |       |
|      | KHTN           | KHXXH | A              | A1 | B   | D   | KHTN           | KHXXH |
| Toán | 3              | 3     | 3              | 3  | 3   | 3   | 3              | 3     |
| Văn  | 2              | 2     |                |    |     | 1   | 1              | 2     |
| Anh  | 2              | 2     |                |    |     |     | 1              | 2     |
| Lý   | 0,5            | 0,5   | 1              | 1  | 0,5 | 0,5 | 1,5            | 1,5   |
| Hóa  |                |       | 1              | 1  | 0,5 | 0,5 | 2              | 0,5   |
| Sinh |                |       |                |    | 1   |     | 1              |       |
| Sử   |                |       |                |    |     |     |                |       |

| Môn         | LỚP 10<br>Số tiết buổi 2 |            | LỚP 11<br>Số tiết buổi 2 |          |          |          | LỚP 12<br>Số tiết buổi 2 |            |
|-------------|--------------------------|------------|--------------------------|----------|----------|----------|--------------------------|------------|
|             | KHTN                     | KHXXH      | A                        | A1       | B        | D        | KHTN                     | KHXXH      |
| Địa         |                          |            |                          |          |          |          |                          | 0,5        |
| GDCD        |                          |            |                          |          |          |          |                          |            |
| <b>TỔNG</b> | <b>5,5</b>               | <b>5,5</b> | <b>5</b>                 | <b>5</b> | <b>5</b> | <b>5</b> | <b>9,5</b>               | <b>9,5</b> |

### III. Các hoạt động giáo dục

#### 1. Thực hiện quy chế chuyên môn.

Xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục định hướng phát triển năng lực học sinh đảm bảo nội dung chuẩn kiến thức, kỹ năng và thái độ của từng khối lớp trong chương trình giáo dục trung học phổ thông hiện hành; thực hiện đủ thời lượng 35 tuần<sup>(8)</sup>, đủ thời lượng dành cho việc dạy học, thí nghiệm, thực hành, tổ chức hoạt động trải nghiệm và kiểm tra định kì.

Tổ chuyên môn thảo luận, thống nhất trong toàn tổ chương trình chi tiết, vận dụng linh hoạt số tiết dạy các bài, với các nội dung; phân công nhóm giáo viên biên soạn các chủ đề dạy học, các chủ đề tích hợp, liên môn phù hợp và theo hình thức, phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực<sup>(9)</sup>; chú trọng giáo dục đạo đức và giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật; tăng cường các hoạt động nhằm giúp học sinh vận dụng kiến thức liên môn vào giải quyết các vấn đề thực tiễn. Kế hoạch dạy học của tổ/nhóm chuyên môn, giáo viên phải được lãnh đạo nhà trường phê duyệt trước khi thực hiện và là căn cứ để thanh tra, kiểm tra.

Xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục định hướng phát triển năng lực học sinh phải đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, địa phương và khả năng học tập của học sinh. Tổ chức sinh hoạt chuyên môn về đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá<sup>(10)</sup>.

Chấp hành nghiêm các quy định về chuyên môn, nhất là các quy định về tổ chức kiểm tra, nội dung kiểm tra, chất lượng đề kiểm tra và công tác quản lý điểm số học sinh. Tuyệt đối không để xảy ra các hiện tượng tiêu cực trong công tác đánh giá thi đua học sinh.

<sup>(8)</sup> Theo quyết định ...../QĐ-UBND ngày.....: khung thời gian năm học 2022 - 2023

<sup>(9)</sup> Thực hiện công văn 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27/8/2020: hướng dẫn thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học cấp THPT với chương trình phổ thông hiện hành; Thông Tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

<sup>(10)</sup> Thực hiện công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014 của Bộ GDĐT



Tập trung xây dựng các nội dung giảng dạy trực tuyến trên hệ thống LMS để học sinh học tập (chiếm 35%).

**Yêu cầu cụ thể:**

- Giáo viên không vi phạm nội dung của quy chế chuyên môn được Hiệu trưởng ban hành.

- Cùng với việc dạy học 2 buổi/ngày nhà trường chỉ đạo các tổ chuyên môn sử dụng hiệu quả các tiết thêm vào việc luyện tập (không dùng để dạy chương trình lí thuyết) theo các chủ đề bám sát nội dung chương trình theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 và Thông Tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.

- Khối 10 và 11 sẽ có thực hiện chuyên đề “học Tiếng Anh tăng cường” với mục tiêu rèn luyện kĩ năng nghe – nói, với thời lượng 2 tiết/tuần và được xếp theo thời khóa biểu trong tuần học.

- Xây dựng kế hoạch hoạt động năm học của tổ: tổ trưởng và nhóm trưởng bộ môn có kế hoạch kiểm tra và đánh giá chất lượng thực hiện nhiệm vụ của giáo viên theo kế hoạch của tổ và của nhà trường; đồng thời, tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo định hướng nghiên cứu bài học đầy đủ **ít nhất 01 chuyên đề/1 học kỳ**.

- Tổ trưởng phân công thực hiện các tiết thao giảng cấp tổ hoặc thao giảng cụm theo định hướng giáo dục STEM hoặc nghiên cứu bài học hoặc dạy học tích hợp, liên môn để cùng nhau học tập kinh nghiệm giảng dạy: đảm bảo xây dựng nhóm 4 giáo viên làm một chuyên đề, tổ có đông giáo viên hơn hai nhóm (tức là 8 giáo viên trở lên) thực hiện hai chuyên đề cụ thể:

- + Toán, Lý, Hóa, Văn, Anh: chuyên đề sinh hoạt tổ chuyên môn nghiên cứu bài học và một chuyên đề được lựa chọn một trong hai nội dung: chủ đề GD định hướng STEM hoặc chủ đề tích hợp liên môn.

- + Các tổ Tin, Sử, Địa, Công nghệ, GD CD, Sinh, Thể Dục: Chỉ thực hiện chuyên đề sinh hoạt tổ chuyên môn nghiên cứu bài học.

- Định hướng cho các tổ chuyên môn xây dựng ít nhất 01 tiết học ngoài lớp học/1 khối cho học sinh trong 1 năm học (Nhà trường xây dựng kế hoạch chung sao cho mỗi lớp được tham gia tối thiểu **1 tiết học ngoài lớp học/năm**, để lớp đã tham gia tiết của môn học này thì không tham gia tiết của môn học khác).

## **2. Đổi mới phương pháp dạy học**

### **2.1. Đổi mới phương pháp dạy học**

Tổ trưởng chuyên môn hướng dẫn giáo viên thiết kế bài giảng khoa học, sắp xếp hợp lí hoạt động của giáo viên và học sinh; sắp xếp hệ thống câu hỏi hợp lí, tập



trung vào trọng tâm có tác dụng khuyến khích học sinh tham gia vào bài học; bồi dưỡng năng lực độc lập suy nghĩ, vận dụng sáng tạo kiến thức đã học vào tìm hiểu nội dung kiến thức mới thông qua việc sử dụng các câu hỏi có tính gợi ý dẫn dắt học sinh.

Sử dụng, phối hợp những ưu điểm của các phương pháp dạy học truyền thống; phương pháp bàn tay nặn bột<sup>(11)</sup>; vận dụng dạy học giải quyết vấn đề, các phương pháp thực hành, dạy học theo dự án trong các môn học; tích cực ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với nội dung bài học.

Định hướng giáo dục STEM nhằm thực hiện Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 04/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường năng lực tiếp cận cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4; Thực hiện Công văn số 3089/BGDĐT-GDTrH ngày 14/8/2020 về triển khai thực hiện GD STEM trong giáo dục trung học (*Nhà trường xây dựng Kế hoạch số 40/KH-THPTNHH ngày 05/8/2022 về công tác định hướng giáo dục Stem năm học 2022-2023, đính kèm*).

Thực hiện đầy đủ các qui định về dạy học tích hợp, lồng ghép các nội dung qua các bộ môn; Chú trọng dạy học tích hợp nội dung phòng chống tham nhũng và các tài liệu đạo đức liêm chính theo hướng dẫn (THPT) (*Nhà trường xây dựng Kế hoạch số 41/KH-THPTNHH ngày 06/8/2022 về dạy học tích hợp, vận dụng kiến thức để và giải quyết các vấn đề thực tiễn năm học 2022-2023, đính kèm*).

#### **Yêu cầu cụ thể:**

- Giáo viên sử dụng ngôn ngữ chuẩn xác, trong sáng, sinh động, dễ hiểu, tác phong thân thiện; thường xuyên động viên, khuyến khích học sinh học tập; chú trọng tổ chức cho học sinh làm việc cá nhân và theo nhóm; rèn luyện kỹ năng tự học, hướng dẫn và tạo điều kiện cho học sinh tự nghiên cứu sách giáo khoa và tài liệu tham khảo.
- Tổ chức hoạt động ngoại khóa, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp theo chương trình giảng dạy có tích hợp lồng ghép các nội dung liên quan nhằm giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng hoạt động xã hội cho học sinh.
- Chú trọng công tác bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ thông qua dự giờ thăm lớp của đồng nghiệp; triển khai thực hiện các buổi sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học; tổ chức rút kinh nghiệm giảng dạy ở các tổ chuyên môn; giao lưu trao đổi, học tập kinh nghiệm về chuyên môn.
- Cải thiện, nâng cao chất lượng bài soạn của giáo viên. Bài soạn của giáo viên phải đáp ứng yêu cầu của đổi mới phương pháp, phù hợp từng đối tượng học

<sup>(11)</sup> Thực hiện công văn số 3535/BGDĐT-GDTrH ngày 27/5/2013 của Bộ GDĐT về PPDH



sinh. Các bài soạn tốt có bổ sung, cập nhật kiến thức thực tiễn và rút kinh nghiệm sau tiết dạy.

## **2.2. Đổi mới hình thức tổ chức dạy học**

Tổ chức dạy học theo chủ đề gắn với thực tiễn cuộc sống. Tăng cường các hoạt động trải nghiệm ngoài lớp, ngoài nhà trường. Tổ nhóm chuyên môn tăng cường tính chủ động trong việc tổ chức các chủ đề dạy học trải nghiệm. Triển khai dạy học tích hợp ở các mức độ khác nhau.

Đẩy mạnh việc đổi mới hình thức và không gian dạy học trong nhà trường. Xây dựng các tiết học phòng bộ môn, phòng thí nghiệm, thư viện, các di tích lịch sử và cơ sở ngoài nhà trường.

Tiếp tục phát huy việc dạy học trực tuyến trên hệ thống LMS để phát huy tính tự học trong học sinh.

Tiếp tục thực hiện tốt việc sử dụng di sản văn hóa trong dạy học theo Hướng dẫn số 73/HD-BGDĐT-BVHTTDL ngày 16/01/2013 của liên Bộ GDĐT, Bộ văn hóa - Thể thao và Du lịch. Tiếp tục mở rộng mô hình trường học gắn với văn hóa, sản xuất, kinh doanh tại địa phương ở những nơi có điều kiện.

### **Yêu cầu cụ thể:**

- Khuyến khích tổ chuyên môn tổ chức các phong trào học tập sáng tạo có sức thu hút mạnh học sinh tham gia, nhằm phát triển các năng lực cho học sinh như: văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao; các hội thi năng khiếu; các hoạt động giao lưu,... trên cơ sở tự nguyện của cha mẹ học sinh và học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý và nội dung học tập, rèn luyện kỹ năng sống, bổ sung hiểu biết về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tinh hoa văn hóa thế giới.

## **3. Đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực của học sinh**

Áp dụng Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông; Đồng thời vận dụng điều 01, khoản 03 của Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 58/2011/TT-BGDĐT ban hành ngày 12/12/2011 của Bộ Giáo dục về qui chế đánh giá xếp loại học sinh trung học phổ thông, với hai loại hình kiểm tra: là kiểm tra đánh giá thường xuyên và kiểm tra đánh giá định kì. Trong các hình thức kiểm tra - đánh giá nêu trên cần thực hiện theo hướng phát huy năng lực, phẩm chất của người học, kỹ năng ứng dụng lý thuyết được học giải quyết các vấn đề thực tế cuộc sống; các kỹ năng sống, kỹ năng thực hành xã hội cần thiết, phù hợp với lứa tuổi và đáp ứng với nhu cầu xã hội, nhất là khả năng hội nhập quốc tế.

Cụ thể nêu lên một số hình thức kiểm tra đánh giá quá trình học tập đó của các em như:

- Đánh giá qua các hoạt động học tập trên lớp của học sinh.
- Đánh giá qua hồ sơ học tập, vở học tập.
- Đánh giá qua việc học sinh báo cáo kết quả thực hiện một dự án học tập, điều tra nghiên cứu khoa học - kĩ thuật.
- Đánh giá thông qua báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm.
- Đánh giá thông qua việc tham gia các tiết học tập ngoài nhà trường, việc chấp hành kỉ luật của tiết học, việc tìm kiếm thông tin minh họa cho tiết học ấy...
- Đánh giá qua bài thuyết trình (bài viết, bài trình chiếu, video clip,...) về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập theo kế hoạch dạy học của giáo viên và nhà trường.
- Đánh giá thông qua tính thần trách nhiệm, thái độ tích cực, tính chuyên cần của học sinh khi tham gia các hoạt động giáo dục trong lớp hay ngoài lớp học...

#### **Yêu cầu cụ thể:**

- Tuân thủ nghiêm ngặt quy chế kiểm tra đánh giá của Hiệu trưởng ban hành. Mỗi hình thức kiểm tra đánh giá phải có hướng dẫn cụ thể và được thông báo công khai trước khi thực hiện.
- Tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch kiểm tra đánh giá học sinh ngay từ đầu năm học, những tác động đến học sinh trong việc đánh giá phải dự kiến xây dựng trước, tránh tình trạng tự phát mỗi cá nhân trong quá trình dạy học khác nhau gây sự mất công bằng cho học sinh đối với kết quả học tập.
- Các bài kiểm tra đánh giá thường xuyên, kiểm tra đánh giá định kì thực hiện nghiêm túc theo văn bản hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo<sup>(12)</sup>.
- Tổ chức bài kiểm tra đánh giá định kỳ bắt buộc đề kiểm tra định kì phải có ma trận đề ở 4 mức (nhận biết, thông hiểu, vận dụng, vận dụng nâng cao). Công khai ma trận đề cho học sinh trước khi tổ chức đợt kiểm tra đánh giá định kì.
- Với loại hình kiểm tra thường xuyên hoặc định kì được sử dụng, luôn chú trọng một tỉ lệ thống nhất 10% đến 20% (tương ứng 1 đến 2 điểm) câu hỏi liên quan đến kiến thức thực tiễn.
- Trong năm học việc tổ chức kiểm tra định kì theo qui mô tập trung toàn trường được thực hiện 4 lần trong năm học (mỗi học kì thực hiện 2 lần)

#### **Trong học kì I:**

<sup>(12)</sup> Thực hiện theo công văn 3212/GDĐT-TrH ngày 05 tháng 9 năm 2017 của Phòng GD trung học, Sở GDĐT quy định;



*Đợt kiểm tra định kì tập trung:* vào tháng 10/2022. Kiểm tra ba môn Toán, Ngữ văn và tiếng Anh cho toàn trường.

*Kiểm tra định kì cuối học kỳ I:* tất cả các môn mà học sinh học tập theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo.

**Trong học kì II:**

*Đợt kiểm tra định kì tập trung:* vào tháng 3/2023. Kiểm tra ba môn Toán, Ngữ văn và tiếng Anh cho toàn trường.

*Kiểm tra định kì cuối học kỳ II:* tất cả các môn mà học sinh học tập theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo.

*Sử dụng kết quả kiểm tra đánh giá động viên học sinh tham gia phong trào thi học sinh giỏi tại đơn vị.*

Đối với học sinh tham gia kì thi học sinh giỏi lớp 12 (không chuyên), kỳ thi Giải toán trên máy tính cầm tay Casio, Olympic 30/4 (tháng 4) hàng năm. Thống nhất việc cộng điểm bài kiểm tra đánh giá giữa kỳ, định kì của học sinh theo thang điểm như sau

- |                                                              |           |
|--------------------------------------------------------------|-----------|
| + Học sinh có tên trong danh sách đội tuyển:                 | 2,0 điểm. |
| + Học sinh tham gia học tập bồi dưỡng chuyên cần:            | 2,0 điểm  |
| + Học sinh có thái độ học tập tích cực trong việc bồi dưỡng: | 3,0 điểm  |
| + Học sinh tham gia thi có giải (nhất, nhì hoặc ba):         | 3,0 điểm  |

Trong thời gian học sinh ôn tập chuẩn bị dự thi các em sẽ được tập trung ôn luyện tại thư viện của nhà trường trước 1 tuần lễ. (Nếu có nhu cầu, theo tình hình thực tế).

Trong thời gian học sinh ôn tập chuẩn bị dự thi nếu có đợt kiểm tra định kì tập trung (trong cùng thời điểm này) các em sẽ hoãn tham gia và giáo viên đứng lớp ở các bộ môn sẽ cho các em kiểm tra bổ sung cột điểm trên lớp sau đó hoặc vận dụng kết quả đánh giá quá trình học tập của học sinh như trên để bổ sung cột điểm cho các em.

**4. Nâng cao chất lượng giảng dạy và sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn: tổ chức hội thảo, chuyên đề, thao giảng, bồi dưỡng giáo viên, sinh hoạt tổ chuyên môn theo nghiên cứu bài học,...**

*Thực hiện Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn về đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá; tổ chức và quản lí các hoạt động chuyên môn của trường trung học.*

Đổi mới sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn theo nghiên cứu bài học: trong các cuộc họp nhóm, chú trọng việc bàn bạc và giải quyết các bài tập khó, kiến thức khó;

trao đổi kinh nghiệm giảng dạy giữa giáo viên chủ chốt ở tổ chuyên môn với giáo viên mới ra trường; trao đổi phương pháp dạy học phù hợp với từng đối tượng học sinh.

Tổ chuyên môn thảo luận, bàn bạc lựa chọn nội dung bài học mà có thể sử dụng phương pháp dạy học theo định hướng giáo dục STEM từng bước đến với học sinh (đặc biệt ở các tổ chuyên môn Toán, Lí, Hóa, Sinh). Tổ chức phân tích các đề thi THPT Quốc gia, thi học sinh giỏi và Olympic hàng năm để có kế hoạch lồng ghép từng chủ đề, kiến thức thích hợp và các kỹ năng cần thiết cho việc giảng dạy và ra đề kiểm tra cho học sinh. Thảo luận những chuyên đề cần dạy học theo dự án, tích hợp, liên môn và các nội dung có thể thực hiện trải nghiệm.

Đối với công tác chủ nhiệm, tổ chức thảo luận để tháo gỡ những khó khăn mà giáo viên đang gặp; thường xuyên trao đổi việc giảng dạy hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và nội dung giáo dục của địa phương để thực hiện tốt yêu cầu chương trình lớp 10.

Tổ chuyên môn linh hoạt trong việc thực hiện nội dung chương trình, trong các bài học theo chủ đề, nhóm thống nhất điều chỉnh thứ tự các bài dạy trong chương trình cho phù hợp, thống nhất và ghi biên bản vào sổ họp nhóm. (Hướng dẫn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 3/10/2017 về việc hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển năng lực học sinh).

Thực hiện nghiêm túc có hiệu quả công tác bồi dưỡng, tập huấn cán bộ quản lí, đội ngũ giáo viên về những nội dung của chương trình phổ thông 2018. Đáp ứng tốt việc tổ chức giảng dạy cho giai đoạn tiếp theo.

Giáo viên xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên; tham gia đầy đủ các buổi học tập trung; thực hiện nghiêm chỉnh kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên của cá nhân theo đúng kế hoạch của trường và tổ chuyên môn.

#### **Yêu cầu cụ thể:**

- Đối với giáo viên: khi tham gia đăng kí thi đua được khuyến khích thay dần việc đăng kí sáng kiến kinh nghiệm bằng hình thức nghiên cứu sư phạm ứng dụng.
- Đối với học sinh: khuyến khích các em tham gia hội thi nghiên cứu khoa học kĩ thuật; luyện tập dần cho học sinh kĩ năng học tập nghiên cứu một vấn đề và đề xuất biện pháp giải quyết vấn đề đó.
- Mỗi tổ chuyên môn xây dựng nội dung họp tổ bàn bạc về việc thực hiện một bài dạy cụ thể theo định hướng nghiên cứu bài học hoặc thiết kế một bài học STEM cho học sinh; xây dựng bài giảng mẫu, đề cử giáo viên dạy mẫu để góp ý, thực hiện có hiệu quả việc đổi mới phương pháp dạy học.



## **5. Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi**

### ***Đối với học sinh khối 11 và 12:***

Sử dụng lực lượng học sinh giỏi được đào tạo từ năm học 2021 - 2022.

Đối tượng học sinh bổ sung cho đội tuyển phải trải qua kết quả bài kiểm tra thống nhất cho các học sinh đăng ký bổ sung.

### ***Đối với học sinh khối 10: (mới tuyển)***

Sử dụng thành tích học sinh giỏi cấp thành phố mà học sinh đạt được trong kì thi tổ chức trong năm lớp 9 (năm học 2021 – 2022).

Giáo viên bộ môn giảng dạy các lớp giới thiệu danh sách tham gia học bồi dưỡng. Sau một thời gian giảng dạy và học tập tổ chức cho các em kiểm tra chọn lọc danh sách đội tuyển chính thức.

Tổ chuyên môn lựa chọn giáo viên có đủ năng lực phụ trách từng mảng chuyên đề và lên kế hoạch giảng dạy học sinh ngay từ đầu tháng 9 đối với học sinh tham dự thi học sinh giỏi thành phố và thi Olympic 30/4 (tháng 4).

Thời lượng giảng dạy đối với môn chuyên 7 đến 8 tiết/tuần (bao gồm 4 tiết trong thời khóa biểu và 3 - 4 tiết trong ngày học cuối tuần).

Thời lượng giảng dạy đối với môn không chuyên 3 tiết/tuần.

Giáo viên giảng dạy bồi dưỡng phải lập sổ đầu bài tiết dạy và điểm danh học sinh tham gia học tập để làm cơ sở cho việc đánh giá kết quả quá trình học tập của học sinh (*Nhà trường xây dựng Kế hoạch số 42/KH-THPTNHH ngày 06/8/2022 về công tác bồi dưỡng học sinh giỏi năm học 2022-2023, đính kèm*).

## **6. Công tác chuyên môn đối với các lớp chuyên**

Nắm vững Quy chế tổ chức và hoạt động của trường THPT chuyên ban hành theo Thông tư 06/2012/TT-BGDĐT ngày 15/02/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các văn bản có liên quan.

Tiếp tục thực hiện tốt việc giáo dục cơ bản, quan tâm giáo dục mũi nhọn đối với lớp chuyên; đề xuất tuyên dương, khen thưởng các học sinh giỏi, học sinh có thành tích cao, phát hiện, bồi dưỡng học sinh có năng khiếu. Tổ chức bồi dưỡng các em học sinh có năng lực và phẩm chất tốt, tạo động lực để bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng nhu cầu phát triển thành phố.

Lập kế hoạch chuyên môn lớp chuyên trên cơ sở kế hoạch năm học trước và thực trạng năm học mới; triển khai kế hoạch chuyên môn lớp chuyên đến các tổ chuyên môn có môn chuyên, GVCN lớp chuyên và tập thể góp ý hoàn chỉnh để thực hiện.

Tiến hành rà soát, cập nhật danh sách học sinh có thành tích HSG thành phố ở cấp học THCS để tập hợp, tuyển chọn bổ sung để tiếp tục bồi dưỡng, duy trì niềm đam mê yêu thích bộ môn cho các em.

Đầu tư trang thiết bị thực hành thí nghiệm, tăng cường giờ thực hành thay cho giờ học lí thuyết để nuôi dưỡng niềm đam mê, rèn kĩ năng thực hành, gắn bộ môn với thực tiễn cuộc sống.

Quan tâm việc duy trì, bổ sung các tài liệu, tạp chí chuyên ngành các môn chuyên; tạo điều kiện tốt để giáo viên dạy chuyên và học sinh có đủ nguồn tư liệu để nghiên cứu nâng cao chất lượng dạy và học môn chuyên.

Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học kĩ thuật của học sinh lớp chuyên gắn với việc nghiên cứu giải quyết những vấn đề trong thực tiễn cuộc sống.

Có kế hoạch hợp lí (quy trình tuyển chọn) để tuyển dụng đội ngũ giáo viên cho các môn chuyên.

### **7. Tham gia các hội thi chuyên môn**

Tham gia đầy đủ các cuộc thi do phòng Giáo dục Trung học thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo TP.HCM và các cơ sở hoạt động Giáo dục khác tổ chức:

- Tham gia cuộc thi nghiên cứu khoa học kĩ thuật cấp Thành phố dành cho học sinh trung học.
- Tham gia cuộc thi máy tính Casio cấp Thành phố.
- Tham gia cuộc thi học sinh giỏi cấp Thành phố.
- Tham gia cuộc thi Olympic truyền thống 30/4 của khu vực, cuộc thi Olympic tháng 4.
- Tham gia cuộc thi STEM về thiết kế mô hình.
- Tham gia cuộc thi “Hội khỏe Phù Đổng” cấp Thành phố.
- Tham gia cuộc thi tin học MOS.

**8. Hoạt động ngoại khóa, hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm, tiết học ngoài nhà trường, thư viện.**

#### **8.1. Hoạt động ngoại khóa**

Tổ chức và quản lý các hoạt động giáo dục kỹ năng sống theo Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 ban hành quy định về Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa; Văn bản số 1452/GDĐT-TC ngày 15 tháng 5 năm 2015 của Sở GDĐT về hướng dẫn triển khai việc tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa tại trường (*Nhà trường xây dựng Kế hoạch số 43/KH-THPT-NHH ngày 06/8/2022 về việc tổ chức giáo dục kỹ năng sống trong năm học 2022-2023, đính kèm*).





Hoạt động ngoại khoá và truyền thông về an toàn giao thông, giáo dục sức khỏe, vệ sinh cá nhân, công tác bảo hiểm y tế học sinh; giáo dục dân số, gia đình, giáo dục giới tính, sức khỏe sinh sản vị thành niên, giáo dục đạo đức, lối sống, giá trị sống, kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng tự bảo vệ bản thân; ý thức gìn giữ môi trường xanh – sạch – đẹp, ý thức trách nhiệm công dân... cho học sinh.

Tổ chức các hoạt động truyền thông hưởng ứng tuần lễ quốc gia nước sạch, vệ sinh môi trường; ngày toàn dân hiến máu nhân đạo (07/4); ngày thế giới không thuốc lá (31/5); ngày môi trường thế giới (05/6); tuần lễ quốc gia vệ sinh an toàn thực phẩm, ngày vệ sinh yêu nước (02/7); ngày thế giới phòng chống HIV/AIDS (01/12); tăng cường công tác chữ thập đỏ trong trường học.

Phối hợp với Đoàn Thanh niên, Chi đoàn giáo viên và các tổ chuyên môn để thực hiện có hiệu quả việc hoạt động của các câu lạc bộ học tập học thuật và kỹ năng nhằm giáo dục cho học sinh những kỹ năng sống cần thiết.

Hàng năm nhà trường tổ chức:

- + Tổ chức hội thi văn nghệ: 01 lần/1 năm học.
- + Tổ chức hội chợ dân gian: 01 lần /1 năm học.
- + Tổ chức các giải thể dục thể thao: 01 lần/1 năm học.
- + Tổ chức tham quan ngoại khóa cho HS: 01 lần/1 năm học.
- + Tổ chức ngày hội đón học sinh khối 10.
- + Tổ chức lễ tri ân và trưởng thành cho học sinh khối 12.
- + Tổ chức sân chơi hè 2023 cho học sinh.

Lưu ý: hoạt động ngoại khóa không được sử dụng kết quả tham gia để đánh giá học sinh qua điểm số.

## **8.2. Hoạt động ngoài giờ lên lớp**

Thực hiện số tiết đúng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Các tiết hoạt động ngoài giờ lên lớp được xếp cụ thể theo TKB chính khóa của các lớp 11, 12 với thời lượng mỗi tuần một tiết.

Lãnh đạo trường chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm các lớp 11, 12 thực hiện việc soạn giáo án các tiết hoạt động ngoài giờ lên lớp này theo đúng chủ đề hàng tháng mà tài liệu của Bộ đã phát hành và quy định về nội dung.

Lồng ghép nội dung học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo tinh thần của Chỉ thị 05-CT/TW trong các tiết sinh hoạt và hoạt động ngoài giờ lên lớp ở cả ba khối (*Nhà trường xây dựng Kế hoạch số 43/KH-THPT-NHH ngày 06/8/2022 về việc tổ chức hoạt động ngoài giờ lên lớp trong năm học 2022-2023, đính kèm*).

## **8.3. Hoạt động học tập trải nghiệm**



*Thực hiện theo Thông Tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Chương trình giáo dục phổ thông; Công văn số 3464/GDDĐT-TrH ngày 26/9/2019 của Phòng GD Trung học về việc triển khai hoạt động trải nghiệm trong trường trung học.*

Tăng cường mở rộng không gian lớp học cho học sinh THPT, với phương pháp "thực học, thực nghiệm", đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất đạo đức người học. Tạo sự tương tác hiệu quả giữa gia đình – nhà trường, giáo viên – phụ huynh – học sinh trong việc xây dựng môi trường giáo dục toàn diện cho các em học sinh.

Tăng cường xây dựng các hoạt động giáo dục trải nghiệm, giúp học sinh tiếp cận kiến thức một cách chủ động, tích cực, sáng tạo, tiếp cận kiến thức thoải mái, tự nguyện sẽ giúp phát triển năng lực tìm tòi học hỏi của học sinh.

Tổ chuyên môn có nhiệm vụ nghiên cứu các hình thức, nội dung trải nghiệm, xây dựng các hoạt động học tập trải nghiệm cho học sinh phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi và mục tiêu dạy học tiếp cận và phát triển năng lực.

Việc xây dựng các chủ đề học tập trải nghiệm phải góp phần thực hiện mục tiêu của chương trình giáo dục phổ thông, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và khả năng học tập của học sinh; kế hoạch học tập trải nghiệm phải được sự thống nhất của tổ/nhóm chuyên môn và phải được lãnh đạo nhà trường phê duyệt trước khi thực hiện.

Tổ chuyên môn phải xây dựng hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh qua các hoạt động trải nghiệm; đánh giá qua hồ sơ học tập; đánh giá qua việc học sinh báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập. Giáo viên có thể sử dụng các hình thức đánh giá nói trên thay cho các bài kiểm tra hiện hành (trừ bài kiểm tra học kì), các hình thức đánh giá này được thông tin đầy đủ đến học sinh khi giao nhiệm vụ học tập.

*(Nhà trường xây dựng Kế hoạch số 45/KH-THPT-NHH ngày 06/8/2022 về việc tổ chức hoạt động trải nghiệm trong năm học 2022-2023, đính kèm).*

Lưu ý: Trước khi tổ chức hoạt động học tập 15 ngày, các cơ sở giáo dục thực hiện đăng ký trên cổng thông tin: <http://hoatdongtrainghiem.hcm.edu.vn> và làm theo hướng dẫn

#### **8.4. Hoạt động thư viện**

Nâng cao chất lượng hoạt động thư viện, xây dựng và hình thành thói quen đọc, sở thích đọc, kỹ năng đọc sách cho học sinh theo Kế hoạch số 46/KH-THPTNHH ngày 06/8/2022 về việc tổ chức các hoạt động của thư viện trong năm học 2022-2023, đính kèm.



## **9. Hoạt động hướng nghiệp, phân luồng cho học sinh sau THPT**

Thực hiện theo Thông Tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Chương trình giáo dục phổ thông, Xây dựng kế hoạch hướng nghiệp, thiết kế giáo án chung cho từng khối và giáo viên chủ nhiệm sẽ sáng tạo thêm tùy thuộc vào tình hình từng lớp (*Nhà trường xây dựng Kế hoạch số 47/KH-THPT-NHH ngày 07/8/2022 về công tác hướng nghiệp năm học 2022-2023, đính kèm*).

Giáo viên chủ nhiệm nắm rõ hoàn cảnh gia đình, năng lực bản thân,... để có kế hoạch tư vấn, định hướng phân luồng cho phụ huynh và học sinh từ đầu đến suốt năm học lớp 12.

Phối hợp báo Giáo dục, Trung tâm hỗ trợ học sinh, sinh viên và các trường Đại học tổ chức hướng nghiệp tập trung cho học sinh mỗi năm từ 3 đến 4 đợt. Tổ chức các chuyến tham quan trường đại học cho học sinh.

Giáo viên chủ nhiệm, giáo viên công nghệ, tin học định hướng đổi mới giáo dục nghề phổ thông: các nghề phổ thông cần sát với thực tiễn lao động, sản xuất tại thành phố Thủ Đức, giúp học sinh trải nghiệm được các nghề phổ thông gắn gũi với cuộc sống xung quanh và chọn lựa được các ngành nghề phù hợp sau khi rời trường phổ thông; huy động được thế mạnh tổng hợp về kinh tế, khoa học kỹ thuật và giáo dục của thành phố Thủ Đức, tạo được sự hỗ trợ, phối hợp của các trường chuyên nghiệp và các đơn vị kinh tế, xã hội trong hoạt động giáo dục nghề phổ thông.

## **10. Hoạt động nghiên cứu khoa học cho học sinh**

Hoạt động sáng tạo khoa học kỹ thuật qua các hoạt động tìm tòi, khám phá khoa học, kỹ thuật giải quyết các vấn đề thực tiễn tạo điều kiện cho học sinh phát triển năng lực. Tổ chức tốt hoạt động này là tiền đề triển khai các dự án nghiên cứu trong khuôn khổ cuộc thi khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học được tổ chức thường niên.

Định hướng các tổ chuyên môn đầu tư hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học kỹ thuật theo các lĩnh vực được Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai hàng năm, nâng dần chất lượng của các sản phẩm học sinh thực hiện khi tham gia nghiên cứu khoa học

Xây dựng và phát triển Câu lạc bộ khoa học kỹ thuật tại đơn vị nhằm tạo môi trường cho học sinh nghiên cứu, chia sẻ về kiến thức, kỹ năng và các sản phẩm NCKH; giúp đỡ học sinh trong việc tiếp cận và vận dụng các phương pháp NCKH, rèn luyện những kỹ năng cần thiết cho hoạt động NCKH, học tập và trong cuộc sống (*Nhà trường xây dựng Kế hoạch số 23/KH-THPT-NHH ngày 05/5/2022 về công tác hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học trong năm học 2022-2023, đính kèm*).



## **11. Giáo dục thể chất – Giáo dục Quốc phòng và An ninh**

### **11.1. Giáo dục thể chất**

Thực hiện đúng và đủ nội dung, thời gian chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định. Bố trí giáo viên dạy đủ các tiết quy định cho từng lớp học theo thời khóa biểu chung của trường và tổ chức dạy các môn tự chọn. Tổ trưởng tổ chuyên môn phải chịu trách nhiệm về việc tổ chức dạy môn tự chọn cho học sinh lớp 11 trước lãnh đạo trường, Sở Giáo dục và Đào tạo.

Triển khai thực hiện nghiêm túc Quyết định số 1076/QĐ-TTg ngày 17 tháng 6 năm 2016 của Thủ Tướng Chính Phủ về đề án tổng thể phát triển Giáo dục thể chất và Thể thao trường học giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025 với những nội dung cụ thể như sau:

- Hướng dẫn học sinh ôn luyện bài thể dục buổi sáng, bài thể dục giữa giờ và bài thể dục chống mệt mỏi theo quy định. Duy trì nề nếp thực hiện các bài thể dục nói trên vận dụng vào tập luyện trong suốt năm học.

- Thành lập các loại hình câu lạc bộ thể dục thể thao của các bộ môn mà nhà trường có điều kiện luyện tập nhằm phát triển phong trào luyện tập thể dục thể thao trong nhà trường và tham gia các giải thi đấu TDTT phong trào do nhà trường và cấp trên tổ chức.

- Tổ chức Hội khỏe Phù đồng cấp trường và huấn luyện cho học sinh tham gia có chất lượng Hội khỏe Phù đồng các cấp cao hơn. *(Nhà trường xây dựng Kế hoạch số 48/KH-THPT-NHH ngày 07/8/2022 về tổ chức các hoạt động thể dục thể thao trong năm học 2022-2023, đính kèm).*

### **11.2. Giáo dục Quốc phòng - An ninh**

Thực hiện đúng và đủ nội dung, thời gian chương trình theo Thông Tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Chương trình giáo dục phổ thông; Quyết định số 79/2007/QĐ-BGDĐT ngày 21/12/2007 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Giảng dạy theo thời khóa biểu được nhà trường bố trí theo từng học kì. Thực hiện đầy đủ nội dung chương trình giảng dạy; kiểm tra, cho điểm, đánh giá, xếp loại theo đúng quy định.

Triển khai thực hiện nghiêm túc Công văn số 2381/GDĐT-TrH ngày 12 tháng 7 năm 2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh về đầu tư, nâng cao chất lượng dạy và học môn GDQP&AN trong nhà trường. Bảo quản tốt các khí cụ, trang bị đủ đồ dùng dạy học, sách giáo khoa môn GDQP&AN. Sử dụng có hiệu quả các thiết bị và đồ dùng dạy học đã trang bị, đồng thời kiểm tra đồ dùng dạy học đã được trang bị theo quy định của môn giáo dục quốc phòng.

TR  
G H  
UY



Khuyến khích giáo viên soạn giảng, thiết kế bài học bằng ứng dụng công nghệ thông tin trong các bài giảng lý thuyết. Lồng ghép nội dung về tiềm năng biển, đảo và nhiệm vụ của học sinh trong việc bảo vệ chủ quyền biển, đảo đặc biệt là quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa của Tổ quốc để giáo dục và tuyên truyền cho học sinh; giáo dục tuyên truyền cho học sinh những chỉ đạo của Đảng, Nhà nước về nền an ninh quốc phòng của ta trong tình hình hiện nay.

Tiếp tục tích cực đổi mới phương pháp tổ chức dạy học, tăng cường các tiết học ngoài nhà trường, tổ chức học tập trải nghiệm tại các đơn vị quân đội. Tổ chức luyện tập cho học sinh tham gia Hội thao Quốc phòng – An ninh cấp Thành phố trong năm học 2022 - 2023.

## **12. Công tác dạy nghề cho học sinh lớp 11**

Chương trình dạy nghề phổ thông thực hiện từ 05/9/2022 đến 12/5/2023. Thực hiện việc lồng ghép nội dung chương trình học nghề với nội dung theo chuẩn Quốc tế MOS để học sinh có thể tham gia thi tin học theo chuẩn quốc tế.

*(Nhà trường xây dựng Kế hoạch số 49/KH-THPT-NHH ngày 07/8/2022 về công tác dạy nghề năm học 2022-2023, đính kèm)*

## **13. Thực hiện đề án tin học và ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học.**

Triển khai thực hiện Quyết định số 762/QĐ-UBND ngày 08 tháng 3 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về thực hiện đề án nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn Quốc tế giai đoạn 2021 – 2030. *(Nhà trường xây dựng và triển khai thực hiện theo Kế hoạch số 50/KH-THPT-NHH ngày 08/8/2022 về thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin năm học 2022 – 2023, đính kèm)*

## **14. Công tác tổ chức dạy học 2 buổi/ngày**

Thực hiện theo Công văn số 2848/GDDT-TrH ngày 16/8/2019 của Phòng GD Trung học về việc hướng dẫn cụ thể hoạt động chuyên môn trường trung học dạy 02 buổi/ngày. *(Nhà trường xây dựng Kế hoạch số 51/KH-THPT-NHH ngày 08/8/2022 về công tác dạy học 2 buổi/ ngày trong nhà trường năm học 2022-2023, đính kèm).*

## **IV. Công tác tổ chức và quản lý**

### **1. Công tác cải cách hành chính**

*Thực hiện theo Kế hoạch số 52/KH-THPT-NHH ngày 09/8/2022 về thực hiện cải cách hành chính năm 2022 - 2023, đính kèm.*

### **2. Đổi mới hoạt động quản lý**



Chủ động, đề cao tinh thần đổi mới và sáng tạo trong quản lí và tổ chức các hoạt động giáo dục; tập trung đổi mới phong cách, nâng cao hiệu quả công tác quản lí theo hướng tăng cường phân cấp quản lí, thực hiện quyền tự chủ của nhà trường trong thực hiện kế hoạch giáo dục đi đôi với nâng cao năng lực quản lí nhà trường, trách nhiệm giải trình của hiệu trưởng, cá nhân thực hiện nhiệm vụ và chức năng giám sát của xã hội, kiểm tra của cấp trên, thực hiện đánh giá theo chuẩn, phản ánh đúng năng lực thực tế của cán bộ quản lí và giáo viên.

Thực hiện tốt việc ứng dụng CNTT trong quản lí các hoạt động giáo dục trong trường học, nghiên cứu các loại hồ sơ của trường, của tổ chuyên môn, của giáo viên theo hướng đơn giản nhất nhằm giảm sức lao động, dành thời gian cho giáo viên đầu tư vào chuyên môn, tạo điều kiện tốt nhất cho thực hiện đổi mới giáo dục, công tác cải cách hành chính tại đơn vị.

Rà soát kiểm tra hiện trạng thiết bị dạy học hiện có, trước hết mua sắm bổ sung các thiết bị phục vụ đầy đủ cho việc thực hiện nhiệm vụ giảng dạy của giáo viên; chú ý tính kế thừa của các thiết bị cần thiết trong chương trình phổ thông 2018; Nâng cao trách nhiệm quản lí việc sử dụng thiết bị trong dạy học có hiệu quả nhằm tránh việc đầu tư lãng phí, hao tốn mà ít sử dụng.

Thực hiện công tác xã hội hóa đối với việc trang bị các phần mềm dạy học tiện ích, chuyển dần số hóa các nội dung chuyên đề, các dự án dạy học đã được sự thống nhất và đầu tư biên soạn của tổ chuyên môn. Xây dựng kho học liệu dùng chung cho giáo viên và học sinh; góp phần từng bước bổ sung và phát triển thư viện điện tử.

Tiếp tục triển khai đồng bộ, hiệu quả hình thức dạy học trực tuyến theo các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; làm nền tảng xây dựng xã hội học tập, khuyến khích học tập suốt đời một cách thuận lợi, tiện ích dựa trên nền tảng phát triển của công nghệ truyền thông, mạng internet...

Nâng cao vai trò, trách nhiệm của Hiệu trưởng; phát huy tính tích cực, chủ động của tổ chuyên môn trong thực hiện nội dung chương trình. Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ nhà trường đảm bảo thực hiện thành công các nhiệm vụ giáo dục trung học theo tinh thần tích cực, chủ động trong đổi mới quản lí.

#### **Yêu cầu cụ thể:**

- Tuyệt đối không để xảy ra tình trạng sai phạm quy chế, quy định về chuyên môn (dùng điểm số trừ dập học sinh, bắt buộc học sinh đi học thêm, điều chỉnh điểm số sai quy định, người dạy tự ý cắt xén chương trình, để lộ thông tin về đề kiểm tra, đề thi...).
- Thực hiện đối thoại định kì với ban cán sự lớp về tình hình học tập của lớp.





- Triển khai thực hiện hiệu quả bộ quy tắc ứng xử trong nhà trường<sup>(13)</sup>.
- Thực hiện tốt quy chế tiếp công dân, kịp thời ghi nhận ý kiến đóng góp của công dân cho sự phát triển của nhà trường, chấn chỉnh, ngăn chặn những sai phạm và phản hồi thỏa đáng cho người góp ý kiến<sup>(14)</sup>.
- Tổ chuyên môn khi xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ phải có đủ các nội dung thể hiện định hướng của tổ về quản lý các hoạt động phục vụ việc dạy học.

### **3. Công tác xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên**

Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý cấp tổ (TTCM, TPCM) đủ số lượng, đủ năng lực; đáp ứng đủ nguồn nhân sự tham gia tập huấn các nội dung chương trình giáo dục phổ thông 2018 do Sở GDĐT tổ chức ở tất cả các bộ môn.

Rà soát tình hình giáo viên tham gia các lớp bồi dưỡng (lớp bồi dưỡng CBQL, lớp bồi dưỡng TTCM, lớp bồi dưỡng GVCN..), có kế hoạch cử giáo viên, nhân viên tham gia bồi dưỡng, tập huấn bổ sung, đảm bảo tất cả giáo viên, nhân viên khi nhận nhiệm vụ nhà trường phân công đều nắm vững được nghiệp vụ công việc mà họ đang phụ trách.

Thực hiện bồi dưỡng, tập huấn cán bộ quản lý, giáo viên đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ năm học và các công tác được giao; tăng cường kỷ cương nề nếp, chất lượng, hiệu quả các hoạt động trong nhà trường.

Xây dựng các chuyên đề bồi dưỡng thường xuyên (nội dung bồi dưỡng 6, 7, 8) thiết thực phù hợp với tình hình nhà trường; kiểm tra, đánh giá công tác bồi dưỡng thường xuyên chính xác dựa vào các căn cứ, minh chứng và kết quả thực hiện các nhiệm vụ dạy học, giáo dục được giao.

Tiếp tục tổ chức tập huấn cho giáo viên về công tác chủ nhiệm, định hướng giáo dục STEM, nghiên cứu bài học... qua đó giúp giáo viên hiểu hơn về kỹ thuật dạy học mới, phát triển năng lực tích cực của học sinh trong học tập.

Tiếp tục thực hiện công tác quy hoạch đội ngũ cán bộ quản lý và tạo điều kiện để giáo viên được quy hoạch tham gia các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ. *Đồng thời thực hiện theo Kế hoạch số 53/KH-THPT-NHH ngày 09/8/2022 về đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, nhân viên năm học 2022 - 2023 của nhà trường, đính kèm.*

### **4. Công khai, dân chủ các hoạt động của nhà trường**

Công khai và thực hiện nghiêm túc quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường đã được Sở Giáo dục và Đào tạo phê duyệt; thực hiện đúng các quy định của Quy chế dân chủ, Quy chế chi tiêu nội bộ khi đã thông qua Hội nghị cán bộ công chức... nhằm tạo điều kiện công khai, minh bạch các hoạt động của nhà trường. (*Nhà trường*

<sup>(13)</sup> Thực hiện Thông tư 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 4 năm 2019 của Bộ GDĐT;

<sup>(14)</sup> Thực hiện theo Quy định 1374-QĐ/TU ngày 01 tháng 12 năm 2017 của Thành Ủy TP.HCM;



*xây dựng Kế hoạch số 54/KH-THPT-NHH ngày 10/8/2022 về thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường năm học 2022-2023, đính kèm)*

Xây dựng nội quy tiếp công dân, lập hộp thư góp ý tại trường, góp ý trên trang web trường qua địa chỉ: thptnguyenhuuhuan.hcm.edu.vn và thành lập 01 phòng tiếp công dân đặt tại tầng trệt khu A; tiếp tục thông báo số điện thoại, địa chỉ mail của Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng cho toàn thể học sinh, cha mẹ học sinh qua lần họp phụ huynh đầu năm và trên trang web trường để đóng góp ý kiến xây dựng cho hoạt động của trường.

Tổ chức đối thoại giữa lãnh đạo nhà trường với giáo viên, nhân viên (02 lần/ 1 năm); nhà trường với học sinh (2 lần /1 năm); giữa giáo viên với học sinh thông qua các cuộc gặp gỡ giữa lãnh đạo trường với ban cán sự lớp. Đồng thời thực hiện theo *Kế hoạch số 55/KH-THPT-NHH ngày 10/8/2022 về tổ chức gặp gỡ đối thoại giữa Ban lãnh đạo nhà trường với học sinh, giáo viên, nhân viên trong nhà trường năm học 2022-2023.*

Thực hiện nghiêm túc 03 công khai theo quy định của Ngành (thực hiện theo *Kế hoạch số 56 /KH-THPT-NHH ngày 10/8/2022 về thực hiện 3 công khai trong nhà trường năm học 2022-2023*).

#### **5. Quản lý dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường**

Tăng cường công tác quản lý việc dạy thêm, học thêm trong nhà trường và triển khai thực hiện nghiêm túc Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 5 năm 2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về dạy thêm, học thêm; Quyết định số 21/2014/QĐ-UBND; Quyết định số 2140/2015/QĐ-UBND; Hướng dẫn số 1794/ GDĐT-TC ngày 11/6/2015 của Sở Giáo dục; Công văn số 2477/GDĐT-VP ngày 22/7/2016 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh về quản lý các hoạt động dạy thêm, học thêm và công tác tuyển sinh tại các trường trên địa bàn thành phố; Văn bản số 2924/GDĐT-VP ngày 01/9/2016 về thông tin rõ nội dung làm việc giữa Sở GD và ĐT với Ban văn hóa xã hội HĐND Thành phố có liên quan đến nội dung dạy thêm, học thêm.

Hướng dẫn giáo viên kê khai việc dạy thêm ở nhà (nếu có) và có kế hoạch giám sát tình hình giáo viên thực hiện nhiệm vụ tại các lớp giáo viên đó giảng dạy. Tiến hành kiểm tra việc dạy thêm của giáo viên ngoài nhà trường đối với các thầy cô có sự phản ánh của học sinh về không công bằng trong giáo dục các em. *(Nhà trường xây dựng Kế hoạch số 57/KH-THPT-NHH ngày 10/8/2022 về công tác quản lý dạy thêm trong giáo viên năm học 2022-2023, đính kèm)*

#### **6. Công tác thi đua khen thưởng**



Phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu thi đua một cách thực chất, kiên quyết khắc phục bệnh thành tích, hình thức.

Bổ sung các tiêu chí thi đua theo yêu cầu của ngành và gắn với thực tế nhà trường, chú ý đến việc đánh giá kết quả thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, chất lượng giảng dạy bộ môn, việc tham gia các hoạt động chuyên môn của Sở, trường và tổ bộ môn tổ chức, việc thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục, việc chấp hành các chế độ thông tin, báo cáo.

Hội đồng thi đua chú trọng phát động các đợt thi đua chào mừng các ngày lễ lớn với những nội dung thiết thực. Đặc biệt là, nghiên cứu để điều chỉnh, bổ sung nội dung các tiêu chí thi đua nhằm khích lệ, động viên cũng như nhắc nhở, phê bình những cá nhân, tập thể một cách có hiệu quả (*Nhà trường Xây dựng Kế hoạch số 58/KH-THPT-NHH ngày 10/8/2022 về phát động phong trào thi đua năm học 2022-2023, đính kèm*).

## **7. Công tác xây dựng cơ sở vật chất, cảnh quan nhà trường, công tác phối hợp và đảm bảo an ninh, an toàn trường học, y tế học đường, tổ chức bán trú,...**

### **7.1. Công tác xây dựng cơ sở vật chất và cảnh quan nhà trường**

Tập trung nâng cao trách nhiệm, năng lực quản lý cơ sở vật chất của nhà trường, tiến hành kiểm tra thường xuyên đánh giá tình trạng cơ sở vật chất đầu năm học; cân đối điều kiện tài chính thực hiện hợp lý việc trang bị dụng cụ thí nghiệm, dụng cụ luyện tập thể dục thể thao, sách tham khảo, tạp chí khoa học, tranh ảnh, bản đồ, mô hình dạy học... đảm bảo nhu cầu về cơ sở vật chất phục vụ dạy học thuận lợi cho giáo viên.

Chú trọng trang bị các thiết bị dạy học cần thiết có trong cả hai chương trình giáo dục phổ thông hiện hành và chương trình giáo dục phổ thông 2018 nhằm đảm bảo tính kế thừa, tránh đi sự lãng phí trong đầu tư thiết bị đồ dùng dạy học.

Thực hiện công việc vệ sinh quạt, bóng đèn chiếu, sửa chữa, bổ sung các máy chiếu các phòng học, hệ thống âm thanh cho các lớp học để tạo thuận lợi cho giáo viên thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học.

Quan tâm chăm sóc, tu bổ và giữ gìn vệ sinh, cảnh quan môi trường; nâng cao ý thức tiết kiệm điện, nước trong cán bộ - giáo viên - nhân viên và học sinh, thực hiện tốt việc tiết kiệm, chống lãng phí.

Giáo viên chủ nhiệm, tổ văn phòng phối hợp với Đoàn trường tăng cường tuyên truyền, nhắc nhở học sinh ý thức giữ gìn và bảo vệ tài sản nhà trường; bảo quản tốt tài sản nhà trường, không để xảy ra hiện tượng trộm cắp tài sản nhà trường. Tổ chức cho học sinh thường xuyên thực hiện lao động, giữ gìn vệ sinh trường lớp; không



viết vẽ lên bàn học, lên tường; Thành lập bộ phận kiểm tra đưa vào thi đua hàng tuần, hàng tháng đối với các lớp học.

Chống thấm ..., cải tạo phòng truyền thống, phòng máy vi tính 1; vận động sự ủng hộ của các mạnh thường quân, cha mẹ học sinh để trang bị máy vi tính cho phòng máy vi tính học sinh (*Nhà trường xây dựng Kế hoạch số 59/KH-THPT-NHH ngày 10/8/2022 về công tác quản lý và sử dụng cơ sở vật chất năm học 2022 - 2023, đính kèm*).

## **7.2. Công tác đảm bảo an ninh, an toàn trường học, y tế học đường**

Thực hiện nghiêm túc Nghị định số 80/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, phòng, chống bạo lực học đường; Kế hoạch số 2187/KH-UBND ngày 17/5/2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố về xây dựng môi trường, giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường trên địa bàn thành phố. (*Nhà trường xây dựng Kế hoạch số 60/KH-THPT-NHH ngày 10/8/2022 về công tác an toàn trường học năm học 2022-2023, đính kèm*).

Triển khai thực hiện nghiêm túc kế hoạch số 2039/KH-GDDĐT-CTTT ngày 14/6/2019 của Sở Giáo Dục và Đào tạo về tổ chức thực hiện Chỉ thị 32/CT-TTg ngày 05/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác phòng cháy chữa cháy tại khu dân cư. (*Nhà trường xây dựng Kế hoạch số 61/KH-THPT-NHH ngày 10/8/2022 về công tác phòng cháy chữa cháy năm học 2022-2023, đính kèm*).

Giáo viên chủ nhiệm liên hệ chặt chẽ với phụ huynh học sinh, thường xuyên trao đổi với phụ huynh về những biến động tâm lý tuổi học sinh; ngăn chặn kịp thời những vụ việc đáng tiếc có nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng của học sinh.

Phát huy tốt vai trò của phòng tư vấn tâm lý học đường, tìm hiểu, chia sẻ những vấn đề mắc phải và khó nói, khó giải quyết của học sinh. Phối hợp tốt với gia đình học sinh, định hướng giải quyết các vấn đề phát sinh giúp các em giải tỏa được tâm lý, tập trung tinh thần vào việc học tập tốt của bản thân. (*Nhà trường xây dựng Kế hoạch số 62./KH-THPT-NHH ngày 10/8/2022 về công tác tư vấn tâm lý năm học 2022-2023, đính kèm*).

Ban chỉ đạo y tế trường học kết hợp với trung tâm y tế dự phòng quận đẩy mạnh công tác an toàn trường học, đặc biệt chú trọng đến các bệnh truyền nhiễm xuất hiện trong các thời gian cao điểm như giao thời mưa, nắng hoặc các đợt dịch bệnh..., tuyên truyền phòng chống dịch, phát hiện bệnh và dự kiến phương án phòng chống, cứu chữa... Giáo dục, nâng cao ý thức phòng dịch cho cộng đồng học sinh thông





qua việc tự giác khai báo y tế học đường khi học sinh có tham gia những tiếp xúc bất thường.

Chăm sóc bảo vệ sức khỏe cho học sinh và đẩy mạnh các hoạt động văn nghệ, thể thao rèn luyện thân thể. Thực hiện bảo hiểm cho đối tượng học sinh (bảo hiểm tai nạn, bảo hiểm y tế); khuyến khích tham gia các hoạt động nhân đạo, giúp đỡ bạn bè khi gặp khó khăn; khi có tổ chức hiến máu nhân đạo, phải phổ biến đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh cùng tham gia.

Tổ chức truyền thông định kỳ về an toàn vệ sinh thực phẩm, trang bị đầy đủ các loại thuốc và các dụng cụ sơ cứu theo quy định; tận tâm xử lý ban đầu các trường hợp tai nạn thương tích nhẹ và chuyển cơ quan y tế kịp thời để điều trị nhằm khắc phục thương tích ở mức cao nhất. Thực hiện sổ theo dõi, xử lý các trường hợp tai nạn xảy ra trong nhà trường. Phối hợp với trung tâm y tế để khám sức khỏe đầu năm cho học sinh và tiến hành phun thuốc diệt muỗi 3 lần/ 1 năm học. *(Nhà trường xây dựng Kế hoạch số 63/KH-THPT-NHH ngày 11/8/2022 về công tác y tế trong nhà trường năm học 2022-2023, đính kèm).*

### **7.3. Công tác tổ chức bán trú**

Triển khai thực hiện nghiêm túc Công văn Số 3722/GDĐT-CTTT về tình hình quản lý học sinh, sinh viên bán trú, nội trú từ năm học 2019 – 2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh. *(Nhà trường xây dựng Kế hoạch số 64/KH-THPT-NHH ngày 10/8/2022 về công tác bán trú trong nhà trường năm học 2022-2023, đính kèm).*

### **8. Công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và quản lý**

Xây dựng kế hoạch giảng dạy cá nhân trên hệ thống cơ sở dữ liệu chung của ngành. Triển khai tập huấn sử dụng các phần mềm thí nghiệm ảo phục vụ tốt việc dạy học của giáo viên.

Cung cấp đủ 100% tài khoản dạy học trực tuyến cho giáo viên, học sinh trên phần mềm microsoft team; đáp ứng tốt dạy học trực tuyến trong trường hợp học sinh không học tập trung do có dịch bệnh.

Khai thác tốt ứng dụng của google form, microsoft from... trong việc lấy ý kiến đội ngũ, đăng kí các hoạt động thi đua, học tập tại đơn vị.

Triển khai tốt hệ thống thông tin đơn vị, đưa lịch công tác, kế hoạch năm học, kế hoạch giáo dục, thời khóa biểu,... Triển khai các biểu mẫu dùng cho giáo viên và học sinh. Tạo sự thuận lợi, đồng bộ cho mọi đối tượng tham gia hoạt động tại trường; hạn chế việc in ấn tài liệu gây lãng phí, tốn kém.

Quản lý điểm số, thực hiện sổ điểm lớp bằng phần mềm hệ thống Vietschool.



Quản lý giờ dạy và tiến hành xếp thời khóa biểu bằng phần mềm Vietschool và phần mềm TKB 9.0.

Quản lý thu, chi tài chính đơn vị bằng phần mềm do SSC cung cấp.

### **9. Công tác kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường chuẩn, trường tiên tiến theo xu thế hội nhập khu vực và quốc tế; giao lưu hợp tác quốc tế.**

Tiếp tục tổ chức thực hiện các nội dung có liên quan đến các tiêu chí chưa đạt trong kiểm định chất lượng giáo dục. Các tổ chuyên môn và các bộ phận thực hiện tốt việc quản lý, bảo quản, lưu trữ đầy đủ các hồ sơ theo đúng quy định vào cuối năm học để phục vụ cho công tác tự kiểm định chất lượng giáo dục.

Nghiên cứu các tiêu chuẩn của trường tiên tiến theo xu thế hội nhập khu vực và quốc tế để từng bước lồng ghép trong quá trình xây dựng kế hoạch thực hiện nhằm định hướng cho sự phát triển của nhà trường.

### **10. Việc thực hiện quy chế chuyên môn của cán bộ quản lý - giáo viên**

Số tiết dạy tiêu chuẩn của các đối tượng cụ thể:

- Đối với hiệu trưởng: 02 tiết/tuần;
- Đối với phó hiệu trưởng: 04 tiết/tuần;
- Đối với giáo viên: 17 tiết/tuần;
- Giáo viên nuôi con nhỏ dưới 12 tháng: 14 tiết/tuần;
- Giáo viên đang trong thời gian thử việc: 15 tiết/tuần.

Giáo viên giảng dạy theo đúng nội dung chương trình, kế hoạch giáo dục, kế hoạch về thời gian dạy học của nhà trường, thực hiện chế độ làm việc của giáo viên do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định; quản lý học sinh trong các hoạt động giáo dục do nhà trường và các đoàn thể trong nhà trường tổ chức; tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn và nhà trường.

Giáo viên chịu trách nhiệm về chất lượng giảng dạy, hiệu quả giáo dục; tham gia hướng dẫn nghiên cứu khoa học; xây dựng kế hoạch giảng dạy bộ môn theo đúng phân phối chương trình, việc lập kế hoạch giảng dạy cá nhân được thực hiện trên trang dữ liệu chung toàn ngành (**bắt buộc thực hiện**).

Giáo viên phải có sự chuẩn bị và soạn bài, thiết bị thí nghiệm (nếu có) trước khi lên lớp, kiểm tra và chấm bài đảm bảo đúng và kịp tiến độ; ghi, nhận xét và đánh giá giờ dạy; ghi điểm vào sổ gọi tên và ghi điểm, nhập dữ liệu vào phần mềm quản lý theo đúng quy định khung thời gian quy định của nhà trường.

Lên lớp đúng giờ, không tự tiện bỏ giờ, bỏ buổi dạy; dạy thay khi được tổ trưởng hoặc nhà trường phân công. Chủ động đề xuất phương án dạy bù tiết (nếu thiếu tiết); đảm bảo có đủ hồ sơ theo quy định. Thực hiện nghiêm túc các quy định về dạy thêm và học thêm.



Rèn luyện đạo đức, học tập văn hoá, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ để nâng cao chất lượng, hiệu quả giảng dạy và giáo dục; vận dụng các phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động và sáng tạo, rèn luyện phương pháp tự học của học sinh

Thực hiện Điều lệ nhà trường; thực hiện quyết định phân công nhiệm vụ của Hiệu trưởng; chịu sự kiểm tra, đánh giá của Hiệu trưởng và các cấp quản lý giáo dục.

Giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo, gương mẫu trước học sinh; thương yêu, tôn trọng học sinh, đối xử công bằng với học sinh, bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của học sinh; đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp; xây dựng môi trường học tập và làm việc dân chủ, thân thiện, hợp tác, an toàn và lành mạnh.

Giáo viên chủ nhiệm có sự kết hợp chặt chẽ với giáo viên bộ môn, gia đình học sinh, Đoàn Thanh niên... nhằm tăng hiệu quả giáo dục học sinh.

Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của ngành, của nhà trường và của chính quyền địa phương.

### **11. Xây dựng văn hóa trong nhà trường**

Căn cứ vào Thông tư 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019 về quy định quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục để triển khai thực hiện nhằm xây dựng bầu không khí dân chủ, cởi mở, hợp tác, cùng chia sẻ hỗ trợ lẫn nhau; mọi giáo viên, nhân viên đều được tôn trọng, luôn được coi trọng và có cơ hội thể hiện, phát triển các khả năng của bản thân trong tất cả hoạt động của nhà trường từ giảng dạy đến hoạt động của Công đoàn, Chi đoàn giáo viên. Coi trọng xây dựng văn hóa nhà trường ở hai nội dung sau:

- Xây dựng hình ảnh học sinh thông qua tác phong, lời nói và cách ứng xử trong giao tiếp.

- Xây dựng hình ảnh người giáo viên thông qua các mối quan hệ giao tiếp và thông qua các hoạt động giáo dục.

- Triển khai thực hiện nghiêm túc quy tắc ứng xử trong nhà trường đã được ban hành.

## **V. Công tác đoàn thể**

### **1. Quan hệ giữa nhà trường với Chi bộ**

Chi bộ lãnh đạo và chỉ đạo nhà trường thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng; chủ trương của Nhà nước, của Ngành và kế hoạch năm học. Chi bộ và nhà trường phải luôn thống nhất trong các chương trình hành động để thúc đẩy các bộ phận thực hiện kế hoạch đề ra.

### **2. Quan hệ giữa nhà trường với Công đoàn**

Nhà trường phối hợp với Công đoàn tổ chức tuyên truyền các chính sách của Nhà nước, kế hoạch năm học; thực hiện công tác thi đua và vận động công đoàn viên thực hiện tốt nhiệm vụ năm học; phối hợp thực hiện các kế hoạch của Công đoàn đề ra; tham mưu và cùng chính quyền chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho công đoàn viên; thực hiện tốt cuộc vận động “Dân chủ - Kỷ cương - Tình thương - Trách nhiệm” trong công đoàn viên.

### **3. Quan hệ giữa nhà trường với Đoàn thanh niên**

Chi đoàn Giáo viên phát huy vai trò đầu tàu gương mẫu trong hoạt động của Đoàn trường; vừa phấn đấu nâng cao tay nghề chuyên môn, vừa có kế hoạch hỗ trợ thiết thực cho hoạt động rèn luyện học tập của Đoàn trường. Phấn đấu 100% đoàn viên giáo viên có tay nghề chuyên môn tốt và đạt các danh hiệu thi đua.

Trợ lý Thanh niên và BCH Đoàn trường tổ chức cho đoàn viên, thanh niên học sinh học tập rèn luyện, hoạt động, tạo sân chơi lành mạnh bổ ích, giáo dục truyền thống, lý tưởng cách mạng, lòng yêu nước, ý chí tự cường dân tộc cho đoàn viên học sinh; xây dựng động cơ, thái độ học tập đúng đắn, tự giác cho học sinh; góp phần hình thành người thanh niên mới có kiến thức, sức khỏe, lý tưởng, năng động, sáng tạo sẵn sàng xây dựng và bảo vệ Tổ Quốc. Phấn đấu có 80% đoàn viên xếp loại học lực giỏi.

### **VI. Công tác xã hội hóa – Ban đại diện Cha mẹ học sinh.**

Thông qua các buổi họp cha mẹ học sinh, giáo viên chủ nhiệm tuyên truyền để cha mẹ học sinh hiểu được về các hoạt động giáo dục trong nhà trường. Giáo viên chủ nhiệm có thể huy động sự hỗ trợ của cha mẹ học sinh thông qua Ban đại diện Cha mẹ học sinh của lớp để góp phần kích thích, động viên việc học tập của học sinh. Giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn phải luôn giữ mối liên hệ với cha mẹ học sinh để tìm hiểu, giúp đỡ học sinh tiến bộ trong học tập, rèn luyện. Định kỳ tổ chức họp Cha mẹ học sinh 3 lần/ 1 năm học (*Nhà trường xây dựng Kế hoạch số 65/KH-THPT-NHH ngày 11/8/2022 về công tác phối hợp giữa nhà trường và Ban đại diện Cha mẹ học sinh năm học 2022-2023; Kế hoạch số 66/KH-THPT-NHH ngày 11/8/2022 về vận động tài trợ năm học 2022-2023, đính kèm*).

### **D. KẾ HOẠCH KIỂM TRA NỘI BỘ**

Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ theo hướng dẫn của Thanh tra Sở Giáo dục và thông báo đến tất cả các thành viên để thực hiện. (*Nhà trường xây dựng Kế hoạch số 67/KH-THPT-NHH ngày 11/8/2022 về công tác kiểm tra nội bộ năm học 2022-2023, đính kèm*)



**Nơi nhận:**

- Phòng GD Trung học (để báo cáo);
- Đoàn thể, TTCM, VP (để góp ý xây dựng);
- Lưu VT.

**KT. HIỆU TRƯỞNG**  
**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



**Đỗ Dương Cung**

